BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 14/2026
Từ 13/4 - 17/4/2026

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*
ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

TIN TRUNG ƯƠNG

TOÀN VĂN PHÁT BIỂU CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM TẠI HỘI NGHỊ QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ HAI, KHÓA XIV

Sáng ngày 13/4/2026, tại Hà Nội, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã tổ chức Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị.

Ảnh: Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phát biểu tại Hội nghị quán triệt và triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ hai, khóa XIV

Ban biên tập Bản tin điện tử Cải cách hành chính trân trọng giới thiệu toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; lãnh đạo các cấp ủy đảng, lãnh đạo các ban, bộ , ngành Trung ương và địa phương,

Thưa các đồng chí đảng viên, cán bộ, đồng bào cả nước.

Hôm nay, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức Hội nghị toàn quốc để quán triệt và triển khai thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ hai, khóa XIV. Hội nghị đã được nghe 5 nội dung chuyên đề chi tiết, cụ thể do các đồng chí Lãnh đạo các cơ quan Trung ương trình bày. Tôi cơ bản nhất trí với những định hướng thực hiện đối với các chuyên đề đó.

Hôm qua, tôi có trả lời báo Quân đội Nhân dân liên quan đến nhiệm vụ triển khai các Nghị quyết của Đảng, trong đó có những nội dung liên quan đến các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 khóa XIV *(Nhiều báo hôm nay đã đăng toàn văn)*. Các đồng chí có thể tham khảo thêm.

Những diễn biến nhanh, rộng của tình hình quốc tế đang tác động mạnh mẽ tới nhiều lĩnh vực, từ kinh tế, chính trị, đối ngoại đến văn hóa, khoa học kỹ thuật, làm thay đổi nhiều trật tự đã được thiết lập trên phạm vi toàn cầu. Trong nước, sau thành công của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kết quả của cuộc bầu cử Quốc hội khóa XVI và Đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; Kết quả của đợt 1- kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI, có thể nói đường lối, hướng đi đã rõ ràng, mạch lạc; Cơ cấu, tổ chức, đặc biệt về nhân sự, của bộ máy trong toàn hệ thống chính trị đã cơ bản hoàn chỉnh. Nhiệm vụ của chúng ta hiện nay là làm và làm đúng, làm quyết liệt, hiệu quả.

Tôi cho rằng: yêu cầu đặt ra sau Hội nghị lần này là nắm vững, thấm nhuần, là phải tổ chức triển khai thực hiện một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, tạo ra chuyển biến rõ nét trong toàn hệ thống chính trị và lan tỏa thành động lực phát triển trong toàn xã hội.

Trên tinh thần đó, tôi xin nhấn mạnh thêm **05 vấn đề** sau đây:

Thứ nhất: phải nhận thức đầy đủ, sâu sắc rằng các quy định của Đảng là thể chế bản lề bảo đảm Đảng ta vận hành như một khối thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị.

Nếu đường lối, chủ trương là sự kết tinh của tầm nhìn, của ý chí chính trị, thì các quy định của Đảng chính là thể chế bản lề để hiện thực hóa tầm nhìn đó, tổ chức hóa ý chí đó thành trật tự vận hành triển khai trên thực tế. Bảo đảm cho Đảng ta vận hành trong một khối thống nhất, xuyên suốt từ Trung ương đến cơ sở, trong mọi hoàn cảnh và mọi giai đoạn phát triển.

Đặc biệt, trong bối cảnh đất nước đang đứng trước những cơ hội lớn để bứt phá vươn lên, đồng thời cũng phải đáp ứng với những yêu cầu rất cao, rất mới, rất lớn của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thì yêu cầu về giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương và sự thống nhất trong toàn Đảng càng trở thành yếu tố then chốt nhằm nâng cao toàn diện năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu và năng lực tổ chức thực hiện của Đảng.

Thực tiễn cho thấy, ở đâu quy định được quán triệt nghiêm túc, vận dụng đúng đắn, ở đó kỷ cương được giữ vững, tổ chức được củng cố, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu được nâng cao. Ngược lại, nếu nhận thức không đầy đủ, thực hiện không nghiêm, thì rất dễ dẫn đến tình trạng tùy tiện trong vận dụng, lỏng lẻo trong kỷ luật, thiếu thống nhất trong hành động, làm suy giảm hiệu lực lãnh đạo và niềm tin của nhân dân.

Vì vậy, yêu cầu đặt ra là mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên phải nhận thức đúng, hiểu sâu và thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, coi đó là trách nhiệm chính trị trực tiếp của mình. Không được phép hiểu khác, làm khác, càng không được vận dụng theo hướng thuận lợi cho riêng mình. Mọi quy định phải được thực hiện thống nhất, đồng bộ, nhất

quán từ trên xuống dưới, gắn với kiểm tra, giám sát chặt chẽ và xử lý nghiêm minh các vi phạm; đồng thời khuyến khích, biểu dương các cách làm hay, sáng tạo theo quy định.

Thứ hai: Đổi mới căn bản tư duy phát triển, khai thác hiệu quả mọi nguồn lực và vốn để tăng trưởng bền vững.

Trong một thời gian dài, ở không ít nơi, không ít cấp, vẫn tồn tại tư duy phát triển chủ yếu dựa vào cái sẵn có, lấy ngân sách nhà nước, đất đai và đầu tư công làm trụ cột chính. Về bản chất, đó là cách tiếp cận coi nguồn lực phát triển là hữu hạn và tĩnh, thiên về phân chia hơn là tạo lập. Nếu không được điều chỉnh kịp thời, tư duy này sẽ trở thành lực cản lớn đối với quá trình phát triển trong giai đoạn mới. Một nền kinh tế muốn tăng trưởng cao, bền vững và có khả năng bứt phá, không chỉ vận hành trên nền tảng một nguồn lực đơn nhất, càng không thể đặt toàn bộ gánh nặng phát triển lên vai Nhà nước.

Do đó, yêu cầu đặt ra không đơn thuần là điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn, mà là chuyển đổi căn bản tư duy phát triển từ phân bổ nguồn lực sang kiến tạo, dẫn dắt và kích hoạt nguồn lực. Nhà nước cần dịch chuyển từ vai trò nhà đầu tư trực tiếp sang vai trò thiết kế và tạo lập môi trường để mọi nguồn lực trong xã hội được huy động và phân bổ theo tín hiệu thị trường, dưới khuôn khổ thể chế minh bạch, ổn định. Trên nền tảng đó, cần định vị lại vai trò của các nguồn vốn trong một cấu trúc phát triển mới nơi các dòng vốn không tồn tại biệt lập mà tương tác, khuếch đại và dẫn dắt lẫn nhau.

Vốn nhà nước phải được định vị đúng bản chất là vốn mồi, vốn kiến tạo để định hình không gian phát triển, giảm thiểu rủi ro ban đầu, từ đó dẫn dắt và kích hoạt hiệu quả các dòng vốn ngoài nhà nước. ***Vốn doanh nghiệp,*** bao gồm khu vực tư nhân và FDI, cần được định hướng vào các ngành sản xuất giá trị gia tăng cao, các dự án đổi mới sáng tạo và các chuỗi giá trị tri thức. ***Nguồn vốn vay nước ngoài*** phải được sử dụng theo nguyên tắc chọn lọc chiến lược, gắn với năng lực hấp thụ và khả năng trả nợ trong dài hạn, ưu tiên cho các dự án hạ tầng then chốt và các lĩnh vực có khả năng lan tỏa cao.

Thị trường tài chính, bao gồm thị trường vốn, tín dụng và trái phiếu, phải thực sự trở thành kênh dẫn vốn trung, dài hạn cho nền kinh tế thực. Trọng tâm là hướng dòng vốn vào các ngành sản xuất, đổi mới sáng tạo và hệ thống hạ tầng thiết yếu, qua đó nâng cao chất lượng tăng trưởng.

Đặc biệt, phải coi trọng việc khơi thông ***vốn của nhân dân,*** xem đây là đột phá chiến lược trong giai đoạn mới. Đây không chỉ là nguồn vốn tài chính, mà còn là tổng hòa của trí tuệ, kỹ năng, sức lao động, tinh thần doanh nhân và khát vọng vươn lên làm giàu chính đáng của hàng chục triệu người dân. Khi được kích hoạt hiệu quả, nguồn lực này có thể chuyển hóa thành động lực nội sinh vô cùng to lớn, góp phần nâng cao khả năng tự cường của nền kinh tế.

Thứ ba: Kiên quyết khắc phục tư duy cục bộ địa giới hành chính, cục bộ ngành, cục bộ nhiệm kỳ trong quy hoạch phát triển.

Quy hoạch là tư duy phát triển được không gian hóa. Vì thế, quy hoạch phát triển tổng thể phải thể hiện được tư duy tích hợp, đa mục tiêu, dài hạn. Tạo ra được cấu trúc phát triển hợp lý hơn, sử dụng nguồn lực hiệu quả hơn, phân bố không gian phát triển cân đối hơn, kết nối

các vùng tốt hơn và mở ra dư địa tăng trưởng lớn hơn cho tương lai. Nếu quy hoạch được làm theo tư duy khép kín, cục bộ, manh mún, mạnh ai nấy làm, thì không những không mở ra không gian phát triển mới, mà còn tạo ra xung đột, chồng lấn, lãng phí nguồn lực, làm đứt gãy liên kết, và kéo tụt hiệu quả phát triển chung, thậm chí kìm hãm sự phát triển.

Mỗi quy hoạch phát triển địa phương, quy hoạch ngành phải được nhìn trong cấu trúc tổng thể, gắn với liên kết vùng, gắn với tầm nhìn *"hướng Đông-tỏa Tây"*, *"trục Bắc-Nam liền dải"*- đó là tầm nhìn tổ chức không gian phát triển quốc gia theo hướng lấy phía Đông làm không gian đột phá mở ra đại dương, từ đó lan tỏa sức phát triển sâu vào phía Tây đất nước; trục Bắc-Nam như dải xương sống của cơ thể con người. Từ nền tảng đó, mỗi quyết định phát triển phải được xem xét trong quan hệ hữu cơ với hạ tầng, năng lượng, dân cư, lao động, bảo vệ môi trường, an ninh lương thực, và yêu cầu phát triển dài hạn của đất nước. Không được để quy hoạch trở thành nơi phát sinh các lỗ hổng, khoảng trống hoặc mâu thuẫn lợi ích giữa các địa phương, các ngành, các cấp.

Đặc biệt, trong quy hoạch tổng thể phải đặc biệt chú trọng hơn nữa quy hoạch năng lượng. Không có năng lượng đủ, ổn định, bền vững, giá phù hợp và phân bổ hợp lý thì không thể có công nghiệp hóa hiện đại hóa thành công, không thể có tăng trưởng cao kéo dài, không thể có những không gian phát triển mới. Năng lượng phải được đặt trong tổng thể phát triển quốc gia, trong tương quan với công nghiệp, đô thị, logistics, hạ tầng số, chuyển đổi xanh, khả năng chống chịu và an ninh quốc gia, phải đảm bảo tự chủ.

Đi liền với quy hoạch là vấn đề phát triển dự án. Dứt khoát chấm dứt tình trạng đầu tư theo phong trào, theo mong muốn chủ quan, theo cơ chế xin - cho, theo nhiệm kỳ, theo hình thức bề ngoài. Mọi dự án muốn triển khai đều phải được đặt trong quy hoạch tổng thể, được xem xét một cách rõ ràng, nghiêm túc. Trong đó, chú trọng yêu cầu đáp ứng *tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, chuẩn chất lượng quốc gia*, yêu cầu *đồng bộ, hiện đại, vận hành được lâu dài, phục vụ được mục tiêu phát triển thực sự*. Không thể đầu tư lớn mà tiêu chuẩn thấp, làm nhanh mà chất lượng không bảo đảm. Càng không thể xây dựng hôm nay mà ngày mai đã lạc hậu, thiếu đồng bộ, khó kết nối, khó khai thác. Phải đưa tầm nhìn hàng thế kỷ vào quy hoạch tổng thể.

Một dự án tốt phải được đánh giá dựa trên tác động phát triển và hiệu quả kinh tế - xã hội thực chất, trong đó *mức độ thụ hưởng của người dân là tiêu chí trung tâm.* Tuyệt đối, không lấy quy mô vốn thay cho hiệu quả, không lấy số lượng dự án thay cho chất lượng tăng trưởng, càng không lấy tốc độ giải ngân bề ngoài thay cho hiệu quả dài hạn. Mỗi đồng vốn bỏ ra, dù là vốn nhà nước hay vốn xã hội, đều phải được tính toán cẩn trọng về hiệu quả, độ lan tỏa, khả năng kích hoạt đầu tư tiếp theo, khả năng tạo việc làm, tạo giá trị gia tăng, cải thiện năng lực cạnh tranh và tăng phúc lợi xã hội.

Thứ tư, giải phóng sức sản xuất và khơi thông nguồn lực trong dân, đảm bảo mỗi người dân, mỗi gia đình, mỗi hộ kinh doanh, mỗi doanh nghiệp đều trở thành chủ thể của tăng trưởng.

Mục tiêu tăng trưởng hai con số là mục tiêu lớn, đòi hỏi quyết tâm rất cao, cách làm sáng tạo, bảo đảm sao cho vĩ mô đúng, nhưng vi mô cũng phải đúng. Nếu vi mô không thông suốt, dòng vốn không chảy đến nơi cần, lao động không được sử dụng hiệu quả, sản xuất gặp tắc nghẽn, hộ gia đình và doanh nghiệp nhỏ không có động lực vươn lên, thì tăng trưởng sẽ thiếu lực đẩy, thiếu sức bền và thiếu nền tảng phát triển bền vững cho cả quốc gia.

Nền kinh tế chỉ thực sự mạnh khi từng tế bào của nó khỏe mạnh. Vì vậy, tăng trưởng thực chất phải được hình thành cả hai chiều từ trên xuống và cả từ dưới lên, *trong từng mắt xích của nền kinh tế, từ từng hộ gia đình, từng hộ kinh doanh, từng cơ sở sản xuất, từng doanh nghiệp*. Khi nội lực trong dân được khơi thông, được kết nối với nguồn lực nhà nước, với hạ tầng, với thị trường, với công nghệ, với đào tạo, với tín dụng, với quy hoạch phát triển, thì nền kinh tế sẽ có một nền móng nội lực vững chắc cho tăng trưởng một cách ổn định, bền vững.

Vì vậy, phải kiến tạo một môi trường phát triển để hàng triệu người dân nhận thấy cơ hội thực sự, để mỗi hộ gia đình, mỗi hộ kinh doanh có điều kiện thuận lợi để đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh chân chính và gắn bó lâu dài với nền kinh tế. Đồng thời, phải đảm bảo rằng các doanh nghiệp nhìn thấy thể chế ổn định, minh bạch, chi phí tuân thủ hợp lý, hạ tầng đồng bộ và khả năng tiếp cận thị trường rộng mở, từ đó tạo ra động lực nội sinh mạnh mẽ, thúc đẩy sáng tạo, khởi nghiệp và phát triển bền vững.

Mỗi cơ chế, chính sách, mỗi dự án hạ tầng, mỗi dòng vốn đều phải hướng đến việc kích hoạt năng lực và khát vọng phát triển trong dân, biến cơ hội tiềm năng thành thực tế tăng trưởng, và biến niềm tin thành động lực phát triển lâu dài cho đất nước, cho nền kinh tế.

Thứ năm, tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Sau gần một năm triển khai, mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã vượt qua giai đoạn khởi động ban đầu, bước đầu định hình cơ chế vận hành tương đối ổn định, thông suốt, và đang chuyển sang giai đoạn nâng cao chất lượng thực thi, hướng tới hiệu lực, hiệu quả thực chất. Dự kiến tháng 7 sẽ sơ kết 1 năm thực hiện mô hình này.

Tuy nhiên, để mô hình này phát huy đầy đủ giá trị và sức mạnh, cần được nhìn nhận trong chỉnh thể thống nhất của nền quản trị quốc gia, với một nguyên lý xuyên suốt, đó là: "Trung ương mạnh về định hướng chiến lược, thể chế và giám sát, địa phương mạnh về tổ chức thực hiện, trong đó cấp xã đóng vai trò then chốt quyết định chất lượng vận hành của toàn hệ thống". Năm 2026, Trung ương đã xác định là "Năm cán bộ cơ sở", từng cơ sở phải thay đổi.

Để hiện thực hóa tư duy này, trước hết cần xây dựng cấp xã mạnh về năng lực ra quyết định. Cấp xã phải được phân quyền rõ ràng, gắn với nguồn lực và trách nhiệm cụ thể, để có thể chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh, từ hạ tầng, dịch vụ xã hội đến quản lý kinh tế - xã hội. Quyền hạn gắn liền trách nhiệm sẽ tạo ra hiệu quả thực chất, tránh chồng chéo và trì trệ trong quản lý.

Tiếp đó, cấp xã mạnh về huy động nguồn lực sẽ giúp cấp tỉnh chủ động hơn trong việc điều phối và triển khai các dự án chiến lược. Cấp xã là nơi kết nối trực tiếp các nguồn lực xã hội,

kinh tế và nhân lực địa phương. Khả năng huy động và phân bổ hiệu quả sẽ đảm bảo nguồn lực được sử dụng tối ưu, nâng cao năng lực thực thi của cả hệ thống chính quyền hai cấp.

Cuối cùng là cấp xã mạnh về giám sát và phản hồi. Cấp xã năng động sẽ cung cấp dữ liệu và thông tin chính xác về thực trạng và nhu cầu của người dân, từ đó giúp cấp tỉnh ra quyết sách phù hợp, kịp thời và chính xác. Đây chính là cơ chế tạo sức bật, đảm bảo hiệu lực tổng thể của chính quyền địa phương hai cấp.

Để cấp xã trở thành động lực nâng cấp chính quyền cấp tỉnh, mọi nghị quyết, chính sách và dự án phải được chuyển hóa thành hành động cụ thể. Đồng thời, các quyết định này phải hướng trực tiếp tới nâng cao chất lượng đời sống người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và củng cố năng lực cạnh tranh của địa phương. Đây cũng chính là nền tảng để bảo đảm sự thông suốt, kỷ luật và hiệu quả của toàn bộ hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

Thưa toàn thể các đồng chí dự hội nghị,

Những nội dung tôi vừa trao đổi không chỉ là những yêu cầu cụ thể trong tổ chức thực hiện Nghị quyết, mà là những vấn đề có ý nghĩa định hướng lâu dài đối với năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và hiệu quả vận hành của toàn bộ hệ thống chính trị trong giai đoạn phát triển mới.

Tôi đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, các đồng chí cán bộ, đảng viên từ Trung ương đến cơ sở phải thực sự vào cuộc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, chủ động hơn, quyết liệt hơn, thực chất hơn. Mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi địa phương phải tự đặt mình trong tổng thể chung, nhìn rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong bức tranh phát triển chung của đất nước, từ đó hành động một cách nhất quán, có kỷ luật và có hiệu quả.

Điều quan trọng hơn cả là phải tạo được niềm tin và động lực phát triển trong toàn xã hội. Khi người dân tin tưởng, doanh nghiệp tin tưởng, hệ thống vận hành thông suốt, nguồn lực được khơi thông, thì khát vọng phát triển sẽ được chuyển hóa thành sức mạnh thực tế, góp phần đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn tới.

TRÌNH PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ĐIỀU KIỆN KINH DOANH TRƯỚC NGÀY 20/4/2026

Chiều ngày 13/4/2026, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng chủ trì cuộc họp của Thường trực Chính phủ họp bàn về giải pháp, cách thức thực hiện cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, cắt giảm ngành nghề kinh doanh có điều kiện, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính theo Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương.

Theo các báo cáo, ý kiến tại cuộc họp, hiện còn 198 ngành nghề kinh doanh có điều kiện và 4.603 điều kiện kinh doanh. Kết luận số 18-KL/TW Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã yêu cầu các bộ, cơ quan phải tiếp tục rà soát, cắt giảm tiếp 30% ngành nghề kinh doanh có điều kiện hiện nay (tương ứng cắt giảm khoảng 60 ngành nghề), đồng thời cắt giảm 100% điều kiện kinh doanh không cần thiết. Cùng với đó, cắt giảm

50% thời gian thực hiện, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; cấp Bộ chỉ thực hiện không quá 30% tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý.

Sau khi nghe các báo cáo, ý kiến, phát biểu kết luận, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng nhấn mạnh yêu cầu bắt tay ngay vào việc, nhất là nhóm nhiệm vụ theo Kết luận số 18-KL/TW với yêu cầu rất cao; nêu rõ, Kết luận số 18-KL/TW đã đề cập rất rõ các nhóm nhiệm vụ để đạt mục tiêu tăng trưởng 2 con số, gồm các nhóm nhiệm vụ góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp, trong đó có những nhiệm vụ, giải pháp thuộc thẩm quyền của Chính phủ, các bộ ngành và có thể làm ngay. Đặc biệt vừa qua, chúng ta đã đẩy mạnh xây dựng cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số; do đó, dù Kết luận số 18-KL/TW yêu cầu triển khai các nhiệm vụ này trong quý II nhưng các cơ quan phải làm rất nhanh, hoàn thành sớm nhất có thể, thực hiện có kết quả, bảo đảm chất lượng, thực chất, đúng tiến độ.

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng nêu rõ, trên cơ sở báo cáo tổng thể của Bộ Tư pháp, báo cáo của các bộ và các ý kiến thảo luận tại cuộc họp, Thủ tướng sẽ phân công các Phó Thủ tướng phụ trách lĩnh vực, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ bố trí lịch cụ thể, làm việc trực tiếp với các bộ ngành về phương án cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, cắt giảm ngành nghề kinh doanh có điều kiện, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính của mỗi bộ ngành.

Nhấn mạnh việc này đòi hỏi trách nhiệm rất lớn của các bộ ngành với quyết tâm rất cao, các Bộ trưởng phải trực tiếp vào cuộc, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng yêu cầu, không đợi hết quý II mà đến ngày 20/4/2026, các bộ phải đề xuất với Thường trực Chính phủ, Chính phủ phương án cắt giảm, cải cách thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, ngành nghề kinh doanh có điều kiện; Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp tổng hợp, rà soát trình Chính phủ thông qua phương án trong tháng 4.

Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ chủ động đề xuất những nội dung liên quan thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý của bộ ngành phải cắt giảm, đơn giản hóa, những nội dung cần đẩy mạnh áp dụng công nghệ mới, chuyển đổi số để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Các Bộ trưởng phải trực tiếp chỉ đạo rà soát kỹ lưỡng các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ để đơn giản hóa, cắt giảm và phân cấp giải quyết; đồng thời cắt giảm danh mục 198 ngành nghề kinh doanh có điều kiện và 4.603 điều kiện kinh doanh hiện nay; để người dân, doanh nghiệp dễ hiểu, dễ làm, dễ thực hiện.

“Những điều kiện kinh doanh không cần thiết thì đương nhiên phải cắt giảm, nhưng những điều kiện kinh doanh khác cũng phải rà soát. Mặt khác, số lượng là quan trọng, nhưng bản chất, nội hàm bên trong các điều kiện còn quan trọng hơn; phải thực sự cắt giảm được thời gian và chi phí tuân thủ. Có thể số lượng cắt giảm không nhiều nhưng lại mang lại hiệu quả lớn”, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng lưu ý.

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng cũng yêu cầu Bộ Tư pháp phối hợp với Văn phòng Chính phủ thực hiện tốt nhiệm vụ “gác cửa”, kiểm soát thủ tục hành chính, điều kiện kinh

doanh; các Bộ trưởng phải chịu trách nhiệm nếu để lọt các thủ tục, điều kiện kinh doanh không đáp ứng yêu cầu. Đồng thời, trong quá trình cắt giảm, đơn giản hóa, cần chú ý lắng nghe, nghiên cứu kỹ lưỡng, tiếp thu các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp, hiệp hội.

Về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng chỉ đạo tiếp tục rà soát, đánh giá những nội dung cấp Trung ương phân cấp cho tỉnh, tỉnh phân cấp cho cấp cơ sở; thực hiện nghiêm túc Kết luận số 18-KL/TW yêu cầu cấp Bộ chỉ thực hiện không quá 30% tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý. Đồng thời, tiếp tục nâng cao chất lượng, năng lực cán bộ cơ sở thông qua đào tạo, tập huấn với những nội dung thiết thực, cụ thể, giải quyết được các phát sinh từ thực tiễn, tránh những nội dung chung chung, không thiết thực và đưa cán bộ từ sở ngành xuống tăng cường cho cơ sở, thực hiện đúng chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về năm 2026 là "năm nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở".

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng yêu cầu các bộ quyết liệt hoàn thiện cơ sở dữ liệu, đặc biệt là những cơ sở dữ liệu gắn với doanh nghiệp, người dân, nền kinh tế và hoạt động chỉ đạo, điều hành; tái cấu trúc quy trình theo hướng đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu, thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tinh thần là người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin 1 lần, những thông tin, dữ liệu đã có thì tuyệt đối không yêu cầu người dân và doanh nghiệp phải cung cấp, cán bộ làm thủ tục phải tra cứu trên cơ sở dữ liệu; phải có quy định pháp luật rất cụ thể về việc này.

Về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng giao Bộ Công an khẩn trương báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chương trình, kế hoạch, nội dung cụ thể để triển khai chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ các chỉ đạo theo Kết luận số 18 và của Ban Chỉ đạo Trung ương về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Nguồn: nhandan.vn

THỦ TƯỚNG LÊ MINH HƯNG: ĐỊNH KỲ CÔNG KHAI TIẾN ĐỘ CÔNG VIỆC CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

Sáng ngày 17/4, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Lê Minh Hưng chủ trì cuộc làm việc với lãnh đạo Bộ Nội vụ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Thanh tra Chính phủ về tình hình thực hiện nhiệm vụ từ đầu năm 2026, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác thời gian tới và giải quyết một số đề xuất, kiến nghị của các Bộ, cơ quan.

Theo các báo cáo, ý kiến tại cuộc làm việc, ba bộ, ngành đều có sự thay đổi lớn về cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ trong thời gian qua khi triển khai chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Đồng thời, ba bộ, ngành có vị trí rất quan trọng trong bộ máy hành chính nhà nước cũng như trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số; lĩnh vực quản lý của cơ quan có tính liên

thông, kết nối, tương hỗ lẫn nhau; đóng vai trò giúp ổn định, tạo nền tảng vững chắc và đột phá cho phát triển.

Cụ thể, Bộ Nội vụ đóng vai trò then chốt trong việc hoàn thiện, nâng cao chất lượng nền công vụ và cải cách hành chính; xây dựng chính quyền liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, giải phóng nguồn lực cho phát triển; Bộ Dân tộc và Tôn giáo đóng vai trò quan trọng trong việc huy động nguồn lực con người và ổn định xã hội, nhất là ở các địa bàn chiến lược để phục vụ mục tiêu tăng trưởng; Thanh tra Chính phủ là cơ quan bảo vệ kỷ cương, thúc đẩy khơi thông điểm nghẽn nguồn lực, chống lãng phí, tiêu cực và thúc đẩy phát triển.

Kết luận cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng ghi nhận, đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng của ba bộ, cơ quan thời gian qua trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyên môn; đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp tích cực vào thành tựu chung của cả nước.

Chia sẻ với những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của ba bộ, cơ quan, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng cơ bản thống nhất với các kiến nghị đề xuất, giao các đồng chí Phó Thủ tướng phụ trách trực tiếp chỉ đạo xử lý; với những vấn đề vượt thẩm quyền thì báo cáo Thủ tướng xem xét, quyết định.

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng yêu cầu các bộ, cơ quan phải triển khai nghiêm túc, quyết liệt, đồng bộ hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ; tiếp tục rà soát, cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ với sản phẩm đầu ra và tiến độ hoàn thành cụ thể để khẩn trương cụ thể hóa và tổ chức thực hiện kịp thời Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Kết luận số 18-KL/TW Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số" và các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị.

Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của bộ, cơ quan với tinh thần phân cấp mạnh mẽ; bảo đảm chất lượng, tiến độ các nhiệm vụ được giao, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng chậm, muộn; đồng thời đổi mới mạnh mẽ cách thức xử lý công việc, bảo đảm nhanh, kịp thời nhưng kỹ lưỡng, hiệu quả, đúng quy định, quy chế, có trọng tâm, trọng điểm, quy định rõ trách nhiệm, một việc chỉ giao một bộ, cơ quan chủ trì, đầu mối, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng cho biết sắp tới, Văn phòng Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ sẽ định kỳ công khai tình hình, tiến độ triển khai công việc của các bộ, ngành, cơ quan.

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng cũng yêu cầu các bộ, cơ quan tập trung ưu tiên nguồn lực cho công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách; trình đồng thời dự thảo văn bản hướng dẫn (nghị định, thông tư) khi trình các dự thảo luật; đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp, ủy quyền, chuyển đổi số trong lĩnh vực phụ trách; thực hiện nghiêm yêu cầu về cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, thời gian và chi phí tuân thủ, trình Chính phủ phương án trước ngày 20/4/2026.

Thực hiện thật tốt nhiệm vụ triển khai "năm cán bộ cơ sở"

Về một số nhiệm vụ cụ thể, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng yêu cầu Bộ Nội vụ đổi mới mạnh mẽ tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, vừa tạo môi trường thuận lợi cho phát triển, huy động tối đa nguồn lực xã hội; chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, quản lý theo kết quả; khắc phục triệt để tư duy "không quản được thì cấm"; bảo đảm hệ thống pháp luật ngành Nội vụ minh bạch, đồng bộ, khả thi.

Bộ Nội vụ thực hiện tốt vai trò là cơ quan thường trực trong việc tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, chế độ chính sách và hoàn thiện thể chế phục vụ vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền.

Phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức Trung ương, rà soát kỹ lưỡng để tham mưu cấp có thẩm quyền về biên chế của hệ thống chính trị bảo đảm đồng bộ, nhất là biên chế cấp cơ sở; hoàn thiện tiêu chuẩn, tiêu chí cho từng vị trí việc làm, cụ thể hóa tiêu chuẩn chức danh.

Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, tham mưu về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là khối giáo dục và y tế. Đánh giá sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, xử lý dứt điểm các vướng mắc liên quan, khẩn trương tham mưu việc sắp xếp thôn, tổ dân phố trong cả nước và sử dụng đội ngũ cán bộ không chuyên trách (hoàn thành trong quý II). Thực hiện thật tốt nhiệm vụ triển khai "năm cán bộ cơ sở" theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, bảo đảm đội ngũ cán bộ cả về số lượng và chất lượng, trong đó có thiết lập hệ thống học liệu số dùng chung toàn quốc cho cán bộ cấp xã.

Cùng với đó, tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài, nghiên cứu cơ chế tạo sự liên thông giữa khu vực công và khu vực tư; triển khai thực hiện Kết luận số 205-KL/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ.

Thực hiện nghiêm các yêu cầu của Chính phủ về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cấp kết quả bản điện tử, khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa. Khẩn trương tái cấu trúc quy trình, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng làm thước đo.

Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo các kết luận của Bộ Chính trị; hoàn thiện các báo cáo sơ kết, đề xuất phương án, lộ trình phù hợp, bảo đảm đồng bộ.

Tập trung xây dựng, hoàn thiện Đề án nâng cao năng suất lao động quốc gia gắn với phát triển thị trường lao động hiện đại, hiệu quả; hoàn thiện chính sách hỗ trợ tạo việc làm, nhất là đối với các nhóm yếu thế; vận hành hiệu quả sàn giao dịch việc làm quốc gia; nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động; quản lý tốt lao động nước ngoài và an toàn, vệ sinh lao động; đẩy mạnh ứng dụng cơ sở dữ liệu trong quản lý lao động.

Làm tốt công tác chăm lo, nâng cao đời sống người có công với cách mạng, đền ơn đáp nghĩa; đẩy nhanh tiến độ thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; triển khai kế hoạch hỗ trợ nhà ở cho nạn nhân chất độc da cam/dioxin. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, làm tốt công tác thi đua, khen thưởng.

Nâng cao hiệu quả triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia

Đối với Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Thủ tướng yêu cầu kịp thời tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, phối hợp với các cơ quan thẩm tra của Quốc hội để hoàn thiện Dự thảo Luật tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi).

Khẩn trương phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện, trình hoặc ban hành các văn bản hướng dẫn, phân định rõ trách nhiệm, nâng cao hiệu quả triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, phân cấp mạnh hơn cho các địa phương, đảm bảo nguồn vốn được sử dụng đúng mục đích, không để trùng lắp, lãng phí, thất thoát, nguồn lực, trong đó có Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gia.

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tập trung, hoàn thiện chính sách đối với học sinh, sinh viên, thanh niên dân tộc thiểu số; nghiên cứu xây dựng đề án tạo việc làm, phát triển dịch vụ, kết nối lao động bền vững trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026-2031.

Khẩn trương hoàn thành đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu về dân tộc, tôn giáo, kết nối với cơ sở dữ liệu dân cư. Kịp thời tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong lĩnh vực quản lý. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giải thích chính sách, pháp luật; chủ động cung cấp thông tin chính thức, đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch để Nhân dân hiểu và chia sẻ, tạo sự đồng thuận trong thực thi chính sách, pháp luật về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

Chú trọng thanh tra đối với những ngành, lĩnh vực nhạy cảm

Đối với Thanh tra Chính phủ, Thủ tướng chỉ đạo triển khai đúng và đủ kế hoạch thanh tra năm 2026 theo hướng trọng tâm, hiệu quả, đúng thẩm quyền, tuân thủ đúng quy định pháp luật. Chú trọng thanh tra đối với những ngành, lĩnh vực nhạy cảm, những vấn đề dư luận quan tâm, dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Người đứng đầu Chính phủ lưu ý, đổi mới tư duy và phương thức hoạt động thanh tra theo hướng thanh tra không chỉ để phát hiện, xử lý vi phạm, mà còn để phòng ngừa, cảnh báo, tổng kết thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm, hoàn thiện thể chế, phát hiện và khắc phục những khoảng trống pháp lý, kiến tạo, khơi thông nguồn lực và thúc đẩy phát triển.

Thanh tra Chính phủ cần đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào hoạt động thanh tra; khẩn trương thực hiện việc hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia. Hoàn thiện tổ chức bộ máy của ngành và quan tâm công tác xây dựng và đào tạo cán bộ thanh tra.

Thủ tướng yêu cầu các cơ quan triển khai Kết luận số 24-KL/TW ngày 13/4/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài; đề xuất cụ

thể cơ chế, chính sách, báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá XVI.

Thanh tra Chính phủ lập kế hoạch, hướng dẫn các địa phương triển khai thanh tra, để trên cơ sở kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy chịu trách nhiệm quyết liệt xử lý dứt điểm những vấn đề thuộc thẩm quyền để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án trên địa bàn, kịp thời báo cáo, đề xuất về các vấn đề vượt thẩm quyền.

Chỉ rõ, phải tập trung hoàn thiện, nhân rộng và triển khai ứng dụng phần mềm về cơ sở dữ liệu về khiếu nại, tố cáo trên phạm vi cả nước và triển khai hiệu quả mô hình tiếp công dân trực tuyến; tiếp tục theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các tỉnh, thành phố thực hiện các biện pháp để giải quyết xử lý dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài, Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu Thanh tra Chính phủ thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trọng tâm theo đúng Kế hoạch triển khai Chương trình công tác năm 2026 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Nguồn: vietnamplus.vn

PHONG TRÀO THI ĐUA GIAI ĐOẠN MỚI PHẢI GẮN VỚI MỤC TIÊU THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG 2 CON SỐ

Sáng ngày 15/4/2026, tại Trụ sở Chính phủ, đồng chí Lê minh Hưng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng thi đua - Khen thưởng Trung ương chủ trì Phiên họp thứ nhất của Hội đồng nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Phiên họp thứ nhất xem xét, thảo luận và cho ý kiến đối với những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới của Hội đồng; Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước chung sức phát triển kinh tế - xã hội vì mục tiêu tăng trưởng bền vững 2 con số giai đoạn 2026 - 2030"; xem xét cho ý kiến về việc xét tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân", "Anh hùng Lao động" cho các tập thể, cá nhân.

Tại phiên họp, các ý kiến phát biểu cơ bản thống nhất với phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới của Hội đồng và Tờ trình của Bộ Nội vụ về Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội vì mục tiêu tăng trưởng bền vững 2 con số giai đoạn 2026 - 2030.

Các đại biểu khẳng định việc phát động và triển khai phong trào thi đua này là rất cần thiết nhằm tạo khí thế thi đua sôi nổi, khơi dậy tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển mạnh mẽ của toàn dân tộc, lòng yêu nước và sức sáng tạo của mỗi tập thể, cá nhân trên tất cả các lĩnh vực vì mục tiêu một nước Việt Nam độc lập, hòa bình, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Phát biểu chỉ đạo và kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng, đánh giá thời gian qua, công tác thi đua, khen thưởng đã có chuyển biến tích cực, ngày càng đi vào nền

nếp, thực chất, bám sát nhiệm vụ chính trị của cả nước, từng ngành, từng cấp, từng địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng nhấn mạnh một số vấn đề trọng tâm, định hướng thời gian tới, theo đó cần thống nhất quan điểm chỉ đạo xuyên suốt là, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đã xác lập những nền tảng quan trọng đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững, hoàn thành 2 mục tiêu chiến lược 100 năm, với những yêu cầu rất cao. Trong bối cảnh đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới, yêu cầu đặt ra đối với công tác thi đua, khen thưởng ngày càng cao. Các phong trào thi đua yêu nước phải tiếp tục đổi mới, thiết thực, thực chất, hiệu quả, bám sát các nhiệm vụ chính trị, khơi dậy mạnh mẽ khát vọng cống hiến, tạo động lực bứt phá, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Thi đua trong giai đoạn mới phải gắn chặt với việc thực hiện, hoàn thành và vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là thúc đẩy tăng trưởng hai con số, phát triển nhanh, bền vững và nâng cao đời sống nhân dân; triển khai kế hoạch thi đua theo tiêu chí rõ nhiệm vụ, có thời hạn, có đầu mối, đo lường bằng kết quả cụ thể, gắn với kết quả đầu ra; phát huy, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

Khen thưởng phải đúng, trúng, kịp thời, không hình thức, hướng tới người dân và cơ sở, tập trung vào đối tượng trực tiếp tạo ra giá trị; tôn vinh và lan tỏa những gương sáng, mô hình hay, cách làm tốt; tập trung phát hiện, tôn vinh, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến qua các phong trào thi đua; tạo động lực chuyển hóa chủ trương đúng đắn thành hành động, kết quả thực chất, cụ thể.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) rà soát các phong trào thi đua đã được phát động, tiếp thu đầy đủ ý kiến của các đồng chí thành viên Hội đồng để hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch tổ chức phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội vì mục tiêu tăng trưởng bền vững hai con số giai đoạn 2026 - 2030, tổ chức thực hiện nhanh, kịp thời, hiệu quả.

Về trọng tâm công tác thi đua - khen thưởng thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng nêu rõ phải tập trung vào các nội dung: thúc đẩy tăng trưởng hai con số, chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa trên đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh. Phân tích cụ thể hơn, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng nêu rõ, để góp phần tăng trưởng hai con số, phải quyết liệt cải cách hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh, cải thiện môi trường kinh doanh, việc này sẽ giúp cắt giảm rất nhiều thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp, đóng góp rất lớn vào tăng trưởng.

Cùng với đó, muốn tăng trưởng hai con số thì chính quyền địa phương 2 cấp phải vận hành rất hiệu quả, xác định năm 2026 là "năm nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở". Giải quyết dứt điểm các điểm nghẽn, vướng mắc về thể chế, pháp luật, xử lý các dự án tồn đọng, khơi thông nguồn lực, khơi dậy tiềm năng, thúc đẩy các động lực tăng trưởng truyền thống trước khi phát huy mạnh mẽ hơn các động lực tăng trưởng mới.

Thủ tướng Chính phủ cũng nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó tiết kiệm ít nhất 10% chi thường xuyên năm 2026 (tương đương khoảng 170-180 nghìn tỷ

đồng để dành thêm nguồn lực cho các nhiệm vụ ưu tiên), đồng thời tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm điện, tiết kiệm xăng dầu với các chỉ tiêu định lượng cụ thể để góp phần tăng trưởng. Các cấp, các bộ ngành, địa phương bắt buộc phải tiết kiệm, càng trong bối cảnh khó khăn càng phải tiết kiệm khi mua sắm, tổ chức hội nghị, hội thảo, đi lại…

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng nêu rõ, Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương đã nhấn mạnh yêu cầu thống nhất tư duy, nhận thức, khát vọng và hành động để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế "hai con số"; không chỉ hệ thống chính trị, các bộ ngành, địa phương mà cả người dân, cộng đồng doanh nghiệp phải tham gia thực hiện mục tiêu này. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu nâng cao chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước, đề cao vai trò tham mưu, chủ động, sáng tạo của Bộ Nội vụ (Ban Thi đua- Khen thưởng Trung ương); theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát dựa trên dữ liệu số.

Nguồn: nhandan.vn

HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CẮT GIẢM THỦ TỤC, NÂNG HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC-TÔN GIÁO

Chiều ngày 15/4/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng chủ trì cuộc họp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ những tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ trong thời gian tới.

Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, tháo gỡ điểm nghẽn cho vùng dân tộc thiểu số

Báo cáo với Phó Thủ tướng Chính phủ, Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo Y Vinh Tơr cho biết, trong quý I/2026, Bộ đã điều hành công việc bảo đảm kỷ cương, hiệu lực, hiệ u quả; bám sát các phương châm "3 hơn", "6 rõ", "4 thật", qua đó củng cố niềm tin của đồng bào dân tộc và các tổ chức tôn giáo.

Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ động rà soát, hoàn thiện các quy định triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 (giai đoạn I: 2026 - 2030), bảo đảm đồng bộ, kịp thời, thúc đẩy giải ngân và phát huy hiệu quả nguồn lực ngay từ đầu kỳ.

Trong công tác xây dựng thể chế, Bộ Dân tộc và Tôn giáo xác định đây là khâu then chốt để khơi thông nguồn lực; đồng thời đổi mới tư duy từ "quản lý chặt" sang "quản lý hiệu quả", tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương.

Về chuyển đổi số, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành hệ thống dữ liệu lớn, xử lý văn bản trên trục liên thông quốc gia; triển khai hệ thống giải quyết thủ tục hành chính kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đồng thời xây dựng bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử nhằm giảm thủ tục giấy tờ.

Trong lĩnh vực an sinh xã hội, Bộ đã tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan, trình Thủ tướng xem xét mở rộng đối tượng hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với nạn nhân chất độc da cam/dioxin thế hệ F2, bảo đảm tinh thần "không để ai bị bỏ lại phía sau".

Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy được triển khai quyết liệt, bài bản, bám sát chủ trương của Trung ương và Chính phủ. Hệ thống chính sách tiếp tục được rà soát, hoàn thiện theo hướng đồng bộ, khắc phục chồng chéo, tăng phân cấp và phát huy nội lực của người dân, gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số và phổ biến pháp luật.

Trong thời gian tới, Bộ Dân tộc và Tôn giáo xác định tập trung thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; triển khai hiệu quả quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, trọng tâm là Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Chiến lược công tác dân tộc; chú trọng phát triển hạ tầng, giáo dục nghề nghiệp, y tế và bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc; đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng và hướng dẫn các tổ chức tôn giáo hoạt động đúng pháp luật.

Bộ Dân tộc và Tôn giáo kiến nghị Chính phủ quan tâm bố trí đủ nguồn lực để các địa phương thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2030. Đồng thời ưu tiên giải quyết 5 nhóm vấn đề thiết yếu tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gồm: Đất ở, nhà ở, đất sản xuất hoặc sinh kế thay thế, nước sinh hoạt và hạ tầng xã hội thiết yếu.

Quyết liệt cải cách, hướng tới hiệu quả thực chất cho người dân

Kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong bối cảnh là cơ quan mới thành lập (tháng 3/2025) nhưng đã nhanh chóng ổn định tổ chức, triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ quan trọng. Tuy nhiên, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng cũng thẳng thắn chỉ ra một số tồn tại, hạn chế cần sớm khắc phục để đáp ứng yêu cầu thực tiễn ngày càng cao.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng, vấn đề nổi lên hiện nay là tiến độ xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật còn chậm, chưa theo kịp yêu cầu từ cơ sở. Đây là "điểm nghẽn" lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện chính sách, đặc biệt trong bối cảnh nhiều chương trình mục tiêu quốc gia đang được triển khai đồng thời.

Nhấn mạnh yêu cầu đổi mới mạnh mẽ trong công tác xây dựng thể chế, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng đề nghị Bộ Dân tộc và Tôn giáo cần rà soát tổng thể hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực dân tộc và tôn giáo, kịp thời sửa đổi, bổ sung theo hướng đồng bộ, thống nhất và dễ thực hiện. Trong đó, việc sửa đổi Luật Tín ngưỡng, tôn giáo phải được chuẩn bị kỹ lưỡng, bảo đảm vừa tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của người dân, vừa phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới.

Cùng với đó, cải cách thủ tục hành chính được xác định là nhiệm vụ cấp bách. Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng chỉ rõ thực trạng "quá nhiều thông tư, hướng dẫn" khiến địa phương lúng túng, khó triển khai. Do đó, Bộ Dân tộc và Tôn giáo cần chủ động cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, loại bỏ những quy định không cần thiết, xây dựng hệ thống hướng dẫn rõ ràng, dễ hiểu, dễ áp dụng, góp phần giảm gánh nặng cho cơ sở.

Về công tác nắm tình hình, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng yêu cầu Bộ Dân tộc và Tôn giáo phải sâu sát hơn với thực tiễn, nắm chắc đời sống, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số và các tổ chức tôn giáo. Đây không chỉ là yêu cầu quản lý mà còn là cơ sở quan trọng để hoạch định chính sách đúng và trúng. Việc chủ động phát hiện sớm, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở sẽ góp phần giữ vững ổn định xã hội, không để xảy ra các điểm nóng liên quan đến dân tộc, tôn giáo.

Đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia vùng dân tộc thiểu số và miền núi, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng nhấn mạnh quan điểm xuyên suốt: Hiệu quả thực chất phải là thước đo cao nhất. Không chạy theo thành tích giải ngân hay lựa chọn những phần việc dễ làm, mà phải tập trung giải quyết những vấn đề căn cơ, thiết yếu của người dân như đất ở, đất sản xuất, sinh kế bền vững, nước sạch, y tế và giáo dục. Chính sách chỉ có ý nghĩa khi người dân thực sự được hưởng lợi và đời sống được cải thiện rõ rệt.

Đồng thời đặc biệt lưu ý đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo ở cơ sở. Đây là lực lượng trực tiếp triển khai chính sách nhưng hiện còn thiếu và yếu. Do đó, cần có chiến lược đào tạo, bồi dưỡng bài bản, đồng thời có cơ chế thu hút, luân chuyển cán bộ có năng lực về vùng khó khăn, bảo đảm tính ổn định và chuyên nghiệp.

Nguồn: baochinhphu.vn

TRIỂN KHAI TOÀN QUỐC 4 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA ĐẢNG TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Từ ngày 21/4/2026, bắt đầu khởi động vận hành 4 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử, bao gồm: Chuyển sinh hoạt đảng chính thức; chuyển sinh hoạt đảng tạm thời; thủ tục thu, nộp đảng phí; lấy ý kiến nhận xét của chi ủy, chi bộ nơi cư trú đối với đảng viên đang công tác.

Văn phòng Trung ương Đảng đã ban hành Kế hoạch số 77-KH/VPTW ngày 11/4/2026 về triển khai toàn quốc 4 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử.

Kế hoạch được ban hành nhằm tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ việc thực hiện thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử trong toàn Đảng; bảo đảm chuẩn hóa, số hóa quy trình và hồ sơ, nâng cao tính công khai, minh bạch, thuận tiện cho tổ chức đảng và đảng viên. Đồng thời, tăng cường công tác giám sát, đánh giá hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bí mật nhà nước, bí mật công tác của Đảng trong toàn bộ quá trình tiếp nhận, xử lý và lưu trữ hồ sơ điện tử.

Văn phòng Trung ương Đảng yêu cầu việc triển khai phải bảo đảm đúng tiến độ, đúng đối tượng; đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn quốc; phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị và cá nhân, bảo đảm tính liên tục trong công tác nghiệp vụ; không làm thay đổi thẩm quyền, quy trình nghiệp vụ đã quy định, chỉ chuyển đổi phương thức thực hiện từ thủ

công sang điện tử. Tuân thủ nghiêm quy định về bảo vệ bí mật, an toàn thông tin; quản lý chặt chẽ tài khoản, phân quyền và nhật ký xử lý hồ sơ.

Kế hoạch được triển khai thống nhất tại các tổ chức đảng và đảng viên trên toàn quốc (trừ các tổ chức đảng thuộc Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương).

Đối tượng thực hiện là các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc về công tác tổ chức-cán bộ, văn phòng cấp ủy; đảng viên chính thức, dự bị (trừ đảng viên miễn công tác, sinh hoạt đảng, đảng viên ở nước ngoài và các đảng viên đang sinh hoạt tại các tổ chức đảng trực thuộc Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương); các đơn vị kỹ thuật tham gia bảo đảm hạ tầng, an toàn thông tin và hỗ trợ vận hành hệ thống.

Kế hoạch nêu rõ, các đảng ủy trực thuộc Trung ương, các cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Quy định số 338-QĐ/TW; lồng ghép nội dung triển khai thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử trong sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ và các hội nghị liên quan, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên về mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Việc tuyên truyền thực hiện đăng tải trên cổng, trang thông tin điện tử; hệ thống thông tin nội bộ; tài liệu hướng dẫn, video hướng dẫn; hội nghị trực tuyến; chuyên mục hỏi-đáp.

Nội dung trọng tâm tập trung vào quy trình thực hiện 4 thủ tục hành chính của Đảng; trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên trong quá trình thực hiện; yêu cầu về bảo mật, an toàn thông tin; chế độ thông tin, báo cáo và phản ánh vướng mắc trong quá trình triển khai.

Kế hoạch cũng nêu cụ thể về chuẩn bị dữ liệu, hạ tầng và kỹ thuật; đào tạo, tập huấn và hỗ trợ người dùng.

Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu kỹ thuật, lộ trình triển khai được chia làm 2 giai đoạn: Giai đoạn khởi động và hoàn thiện mô hình (từ ngày 21/4/2026 đến ngày 26/6/2026), phạm vi thực hiện tại Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương và 7 Đảng bộ các tỉnh ủy, thành ủy gồm: Hà Nội, Đồng Nai, Đồng Tháp, Thái Nguyên, Nghệ An, Thanh Hóa và Quảng Ngãi; Giai đoạn triển khai (từ ngày 01/7/2026 đến ngày 30/11/2026): Mục tiêu bảo đảm 100% các đảng bộ trực thuộc Trung ương, tỉnh, thành phố hoàn thành việc triển khai 4 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử.

Nguồn: nhandan.vn

CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH NỘI VỤ: CAM KẾT MẠNH MẼ TRONG VIỆC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, LẤY SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN LÀM TRUNG TÂM

Bộ Nội vụ vừa ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Nội vụ giai đoạn 2026 - 2030. Kế hoạch vạch ra lộ trình toàn diện với bốn trụ cột trọng tâm, hướng tới mục tiêu hiện đại hóa

nền hành chính, nâng cao năng lực quản lý và sự hài lòng của người dân cũng như cộng đồng doanh nghiệp.

Hoàn thiện thể chế và chính sách

Để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, Bộ Nội vụ xác định ưu tiên hàng đầu là hoàn thiện thể chế và chính sách. Theo đó, Bộ Nội vụ sẽ tiến hành rà soát 100% các quy định nghiệp vụ, thiết lập hành lang pháp lý vững chắc để chuẩn hóa dữ liệu theo tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

Ngành nội vụ đặt mục tiêu hoàn thành 100% nhiệm vụ sửa đổi các quy định hiện hành nhằm cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và các thành phần hồ sơ. Hệ thống thể chế, chính sách số trên các lĩnh vực công vụ, chính quyền địa phương, tiền lương, bảo hiểm xã hội, người có công, lao động và việc làm cũng sẽ được hoàn thiện toàn diện để đáp ứng yêu cầu phát triển mới.

Cùng với đó, Bộ đặc biệt chú trọng việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tích hợp số hóa ngay từ khâu thiết kế quy trình và xây dựng môi trường khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong đội ngũ công chức, viên chức.

Phát triển Chính phủ số theo lộ trình

Trong trụ cột phát triển Chính phủ số, Bộ Nội vụ chia lộ trình thực hiện thành hai giai đoạn với các chỉ tiêu đo lường rất cụ thể. Ở giai đoạn 2026 - 2027, Bộ Nội vụ phấn đấu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Người dân và doanh nghiệp chỉ cần cung cấp thông tin một lần cho các thủ tục liên quan đến sản xuất kinh doanh, qua đó hướng tới tỷ lệ hài lòng đạt 95%.

Về công tác quản trị nội bộ, toàn bộ thủ tục hành chính nội bộ, hồ sơ công việc (trừ tài liệu mật), chế độ báo cáo và các nhiệm vụ do Chính phủ giao đều sẽ được xử lý, giám sát hoàn toàn trên môi trường điện tử. Giai đoạn này cũng đánh dấu việc hoàn thành các nền tảng số, đạt cấp độ 3 về quản trị dữ liệu và xây dựng xong các cơ sở dữ liệu quốc gia trọng yếu về cán bộ, công chức, viên chức; an sinh xã hội và tài liệu lưu trữ. Song song đó, 100% cán bộ, công chức sẽ được đào tạo kỹ năng số cơ bản, với một nửa số cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu.

Giai đoạn 2028 - 2030, Bộ Nội vụ đặt mục tiêu nâng tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp lên mức 99%. Tối thiểu 70% dữ liệu đủ điều kiện sẽ được công bố dưới dạng dữ liệu mở, trong khi 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa và 80% trong số đó được khai thác, sử dụng lại. Năng lực quản trị dữ liệu sẽ được nâng tầm khi 100% đạt cấp độ 4 và 90% đạt cấp độ 5, đi kèm với sự kết nối, chia sẻ thông suốt của toàn bộ hệ thống thông tin với độ an toàn, bảo mật cao.

Đồng thời Bộ Nội vụ sẽ ứng dụng ít nhất một công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác chỉ đạo điều hành. 100% cán bộ, công chức, viên chức sẽ thường xuyên sử dụng AI hoặc trợ lý ảo để nâng cao hiệu suất làm việc. Đội ngũ lãnh đạo cũng được yêu cầu nâng cao năng lực, phấn đấu 25% lãnh đạo từ cấp vụ trở lên có chuyên môn về khoa học, kỹ thuật và chuyển đổi số.

Bên cạnh công tác quản lý nhà nước, kế hoạch còn đặt ra các mục tiêu lớn nhằm phát triển kinh tế số. Cụ thể, Bộ sẽ hoàn thiện 100% dữ liệu số về lao động, việc làm kết nối trực tiếp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Toàn bộ quy trình báo cáo, kê khai, quản lý việc làm của doanh nghiệp và người lao động sẽ được thực hiện thông qua các dịch vụ trực tuyến.

Đặc biệt, việc giao kết hợp đồng lao động điện tử sẽ được thúc đẩy mạnh mẽ, tiến tới số hóa 100% hợp đồng giấy nhằm bảo đảm quản lý tập trung và chia sẻ dữ liệu thông suốt. Thông qua các nền tảng của mình, Bộ Nội vụ kỳ vọng sẽ kết nối việc làm thành công cho ít nhất 20.000 lượt doanh nghiệp và 500.000 lượt lao động.

Đối với mục tiêu phát triển xã hội số, Bộ Nội vụ phấn đấu 75% đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội sẽ nhận trợ cấp thường xuyên qua phương thức không dùng tiền mặt. Tối thiểu 70% nhóm đối tượng thuộc phạm vi quản lý được gắn định danh điện tử thống nhất. Ngành cũng sẽ hoàn thành việc tạo lập và chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực an sinh xã hội, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm Dữ liệu quốc gia để phục vụ đắc lực cho công tác hoạch định chính sách, đảm bảo cung cấp dịch vụ minh bạch, kịp thời cho người dân.

Phương Nhung - Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

SÀN GIAO DỊCH VIỆC LÀM QUỐC GIA: DẤU MỐC QUAN TRỌNG TRONG LỘ TRÌNH HIỆN ĐẠI HÓA, CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - VIỆC LÀM

Sáng ngày 14/4/2026, tại Trụ sở Bộ Nội vụ, Bộ Nội vụ long trọng tổ chức Lễ khai trương Sàn giao dịch việc làm quốc gia. Đây là nền tảng kết nối người lao động, doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ việc làm và cơ quan quản lý nhà nước trên phạm vụ toàn quốc, góp phần xây dựng thị trường lao động hiện đại, minh bạch, linh hoạt và hiệu quả.

Minh chứng sinh động cho tư duy kiến tạo và tinh thần hành động quyết liệt của toàn ngành Nội vụ

Phát biểu khai mạc buổi lễ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình cho biết, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Kết luận Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng " 2 con số ", trong thời gian qua, Bộ Nội vụ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt các đơn vị chuyên môn, trực tiếp là Cục Việc làm chủ trì cùng các đơn vị liên quan, phối hợp chặt chẽ với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) để xây dựng, hoàn thiện Sàn Giao dịch việc làm Quốc gia. Đây là một dấu mốc quan trọng trong lộ trình hiện đại hóa, chuyển đổi số lĩnh vực lao động - việc làm của ngành Nội vụ

Việc chính thức đưa vào vận hành Sàn Giao dịch việc làm quốc gia, đây là một hạ tầng số quan trọng đảm bảo thị trường lao động vận hành thông suốt, minh bạch đúng theo cơ chế thị trường, kết nối cung – cầu. Sự kiện này không chỉ đánh dấu một bước tiến mới về hạ tầng công nghệ, mà xa hơn, đó là minh chứng sinh động cho tư duy kiến tạo và tinh thần hành động quyết liệt của toàn ngành Nội vụ trong công cuộc chuyển đổi số.

Sự kiện hôm nay có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là một trong những hành động thiết thực của ngành Nội vụ ngay sau khi Quốc hội khóa XVI kiện toàn nhân sự Chính phủ. Đây là minh chứng cụ thể nhằm hiện thực hóa những cam kết mạnh mẽ của đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng trước Quốc hội và cử tri cả nước.

“Qua nền tảng này, Bộ Nội vụ tiếp tục khẳng định quyết tâm tham mưu, xây dựng bộ máy nhà nước theo chỉ đạo của Trung ương Đảng, Lãnh đạo Chính phủ trong việc xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu năng, hiệu quả của nền công vụ, xây dựng nền hành chính hiện đại, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; là động lực nội sinh mạnh mẽ, tạo bệ phóng để đất nước phát triển trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” - Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình nhấn mạnh.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình cho rằng, Sàn giao dịch việc làm quốc gia chỉ vận hành, mang lại giá trị bền vững khi có sự tham gia tích cực, chủ động của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể người lao động.

Do đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình đề nghị Uỷ ban nhân dân các tỉnh, Sở Nội vụ và hệ thống Trung tâm Dịch vụ việc làm trên cả nước quán triệt sâu sắc tinh thần chỉ đạo của Bộ, khẩn trương chuyển đổi tư duy, xác định tổ chức của mình là những "điểm cầu vệ tinh" trọng yếu; chủ động đẩy mạnh tuyên truyền, cập nhật và chia sẻ dữ liệu lên Sàn quốc gia; sát cánh, hướng dẫn doanh nghiệp và người dân sử dụng nền tảng này như một công cụ thiết yếu hằng ngày, xóa bỏ triệt để tư duy phân tán, cát cứ thông tin tại các địa phương.

Đối với cộng đồng doanh nghiệp và người lao động, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình kêu gọi cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể người lao động hãy nhanh chóng nắm bắt, tin tưởng, khai thác và sử dụng Sàn Giao dịch việc làm quốc gia như một bệ phóng kết nối chính thức, minh bạch và hiệu quả nhất. Sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và người lao động là chìa khóa để chúng ta cùng nhau kiến tạo một thị trường lao động hiện đại, linh hoạt và hội nhập.

Nền tảng tập trung, thống nhất, liên thông trên phạm vi cả nước

Việc hình thành Sàn xuất phát từ yêu cầu cấp bách của thị trường lao động trong bối cảnh thông tin còn phân tán, thiếu đồng bộ, khả năng kết nối giữa người lao động và người sử dụng lao động còn hạn chế. Điều này càng rõ hơn khi thị trường lao động Việt Nam hiện có hơn 53,6 triệu người lao động, gần 1 triệu doanh nghiệp và hàng triệu cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Vì vậy, việc xây dựng một nền tảng tập trung, thống nhất, liên thông trên phạm vi cả nước có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Sàn giao dịch việc làm quốc gia được xây dựng trên nền tảng pháp lý của Luật Việc làm và các nghị định hướng dẫn, đồng thời bám sát định hướng phát triển thị trường lao động tại Nghị định số 318-NĐ/CP bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch và hiện đại trong kết nối cung cầu lao động.

Đồng thời, Sàn giao dịch hiện thực hóa tinh thần Nghị quyết số 214-NQ/CP của Chính phủ về ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện. Xây dựng nền tảng xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương góp phần cải cách thủ tục hành chính, giảm bớt các thành phần hồ sơ thay thế bằng dữ liệu. Từ đó, mở ra bước tiến mới trong quản trị thị trường lao động, kết nối và tạo động lực phát triển cho hàng triệu người lao động, doanh nghiệp và nền kinh tế số Việt Nam.

Đối với cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương: Sàn là công cụ để quản trị, điều tiết thị trường lao động , nâng cao chất lượng quản lý và tổ chức dịch vụ việc làm, làm cơ sở để xây dựng, thực thi các chính sách về lao động, việc làm, an sinh xã hội cho người dân.

Đối với địa phương: Các Sở Nội vụ, Trung tâm Dịch vụ việc làm và các cơ quan liên quan được kết nối trên cùng một nền tảng để cập nhật, chia sẻ dữ liệu, tổ chức giao dịch việc làm và hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp.

Đối với người lao động: Sàn Giao dịch việc làm quốc gia mở rộng cơ hội tiếp cận việc làm nhanh chóng, minh bạch và không bị giới hạn bởi địa giới hành chính. Người lao động được hệ thống ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) gợi ý công việc phù hợp nhất với kỹ năng và kinh nghiệm. Sàn hỗ trợ tạo hồ sơ, tìm kiếm việc làm, ứng tuyển và tham gia các phiên giao dịch việc làm trực tuyến.

Đối với doanh nghiệp: Sàn giao dịch việc làm giúp giảm chi phí tuyển dụng, rút ngắn thời gian tìm kiếm nhân sự nhờ mạng lưới ứng viên rộng khắp toàn quốc, mở rộng phạm vi tiếp cận nguồn nhân lực.

Trong quá trình vận hành, Sàn sẽ góp phần chuẩn hóa và liên thông dữ liệu thị trường lao động, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, hỗ trợ địa phương theo dõi sát biến động lao động, giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn nhân lực phù hợp hơn và tạo điều kiện để người lao động tiếp cận việc làm công khai, minh bạch, thuận tiện hơn.

Phương Nhung - Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN CHUYỂN ĐỔI MẠNH MẼ TƯ DUY VÀ PHƯƠNG THỨC LÀM VIỆC

Ngày 15/4/2026, tại Trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu chủ trì cuộc họp rà soát tình hình thực hiện các văn bản, đề án thuộc Chương trình công tác, các nhiệm vụ trọng tâm được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao năm 2026 và rà soát, cắt

giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV.

Báo cáo với Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phạm Ngọc Thưởng cho biết, Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao chủ trì xây dựng, trình ban hành 28 văn bản, gồm: 24 nghị định và 4 quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, Bộ đã ban hành 8 nghị định; trình và đang tiếp tục hoàn thiện để ban hành 3 nghị định; quá hạn, chưa trình Chính phủ 2 nghị định; đang soạn thảo 15 văn bản trong hạn.

Đồng thời, Bộ tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và đổi mới Chương trình giáo dục mầm non; phê duyệt 1 bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông thống nhất dùng chung cả nước từ năm học 2026 - 2027 và thực hiện chủ trương cung cấp sách giáo khoa miễn phí cho học sinh; tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng sư phạm năm 2026; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển các ngành trọng điểm, công nghệ cao; quy hoạch mạng lưới và rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo…

Ngoài ra, theo Phương án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Giáo dục và Đào tạo phải cắt giảm, đơn giản hóa 127/208 thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; 274/851 điều kiện kinh doanh; 1.763/5.315 ngày giải quyết thủ tục hành chính ...

“Bức tranh” nhiều điểm sáng nhưng vẫn tồn tại “điểm mờ”

Kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu cho biết, qua báo cáo và các ý kiến phát biểu, Phó Thủ tướng nhận thấy một “bức tranh” tổng thể với nhiều điểm sáng cần phát huy, nhưng cũng còn những mảng chưa thực sự rõ nét, thậm chí tồn tại “điểm mờ”.

Về kết quả công tác trong quý I và những ngày đầu quý II năm 2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu đánh giá cao những nỗ lực và kết quả đáng trân trọng của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điển hình là việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng 108 trường nội trú liên cấp tại các xã biên giới; triển khai một bộ sách giáo khoa phổ thông thống nhất trong toàn quốc; ưu tiên hoàn thiện thể chế; nỗ lực trong việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Tuy nhiên, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu cũng thẳng thắn lưu ý về việc trình các văn bản, đề án trong chương trình công tác 4 tháng đầu năm còn rất chậm. Công tác cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính chưa đáp ứng yêu cầu của Trung ương.

Bên cạnh đó, một số bất cập cần sớm được khắc phục như: Chất lượng bộ sách giáo khoa; tuyển sinh đại học, cao đẳng, bạo lực học đường; sắp xếp mạng lưới các trường đại học, cao đẳng còn bất cập; thiếu giáo viên; đào tạo nghề chưa theo kịp nhu cầu xã hội.

Rõ đầu việc, rõ sản phẩm, rõ thời hạn, rõ đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp

Cơ bản nhất trí với báo cáo và ý kiến của các đại biểu, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu đề nghị thực hiện một số nội dung trọng tâm. Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát

lại Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu nhiệm kỳ mới, đặc biệt là sau khi thực hiện hợp nhất các đơn vị thuộc Bộ. Trên cơ sở đó, sớm ban hành quy chế làm việc nội bộ theo hướng cải tiến mạnh mẽ. Đồng thời, khẩn trương kiện toàn đội ngũ lãnh đạo để gánh vác khối lượng công việc và áp lực ngày càng lớn hiện nay.

Về kế hoạch, chương trình công tác, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu yêu cầu khẩn trương rà soát tổng thể từng văn bản, đề án thuộc Chương trình công tác năm và các nhiệm vụ được các cấp có thẩm quyền giao, nhất là nhiệm vụ Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao để thực hiện ngay, hiệu quả; phân công rõ đầu việc, rõ sản phẩm, rõ thời hạn, rõ đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp; ưu tiên bố trí thời gian phù hợp đối với các nhiệm vụ có phạm vi rộng, nội dung phức tạp, cần xin ý kiến nhiều cơ quan, đơn vị.

Nhấn mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính là vấn đề rất quan trọng, được Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ đặc biệt quan tâm chỉ đạo, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo ưu tiên nhân lực và thời gian thực hiện. Đồng thời, tiếp tục rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục đào tạo theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương và Thường trực Chính phủ.

Cũng theo Phó Thủ tướng Lê Tiến Châu, Bộ Giáo dục và Đào tạo phải rà soát các thủ tục hành chính đã phân cấp cho địa phương, đánh giá tính phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, từ đó đề xuất giải quyết phù hợp với thực tiễn triển khai.

Ngoài ra, Phó Thủ tướng Lê Tiến Châu lưu ý thêm một số vấn đề: (1) Giáo dục mầm non cần được đặt đúng vị trí nền tảng, là giai đoạn đặt móng cho các giá trị cốt lõi con người; (2) Giáo dục phổ thông chưa thoát áp lực thi cử, dạy thêm; (3) Chủ trương đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai cần xác định rõ chuẩn đầu ra, cơ chế đo lường, và phân hóa theo vùng miền, đối tượng; nguy cơ đầu tư dàn trải, hiệu quả thấp; (4) Tình trạng thanh niên không học, không nghề, không việc làm ổn định còn phổ biến…

Nguồn: baochinhphu.vn

ĐỀ XUẤT CHẤM ĐIỂM KPI XÂY DỰNG PHÁP LUẬT, XỬ LÝ DỨT ĐIỂM NỢ VĂN BẢN

Theo thông cáo báo chí về kết quả công tác quý I/2026, Bộ Tư pháp xác định rõ công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế tiếp tục là nhiệm vụ trọng tâm. Ngay từ đầu năm, Bộ Tư pháp đã triển khai đồng bộ hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, tập trung vào những lĩnh vực có tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp như đầu tư kinh doanh, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Điểm đáng chú ý là việc tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên phạm vi toàn quốc đang được thúc đẩy mạnh mẽ. Đây được xem là "cuộc đại phẫu" nhằm loại bỏ các

quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp, qua đó tháo gỡ rào cản, giải phóng nguồn lực cho nền kinh tế.

Bên cạnh đó, cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng thực chất. Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 18/2026/NĐ-CP nhằm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. Những kết quả trên được kỳ vọng sẽ cải thiện đáng kể môi trường đầu tư kinh doanh, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

Không dừng lại ở việc "cắt giảm", Bộ Tư pháp còn hướng tới nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật. Một trong những giải pháp đáng chú ý là đề xuất ban hành chỉ số đánh giá, chấm điểm KPI đối với hoạt động xây dựng pháp luật, nhằm khắc phục triệt để tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản chi tiết, vấn đề đã tồn tại trong nhiều năm và gây không ít bức xúc.

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, trọng tâm là triển khai Nghị quyết số 57/NQ-TW, ngành Tư pháp cũng không đứng ngoài xu thế. Cổng Pháp luật quốc gia tiếp tục được vận hành hiệu quả, trở thành kênh cung cấp thông tin pháp luật chính thống, minh bạch cho người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, Bộ Tư pháp đang triển khai xây dựng hàng loạt nền tảng số phục vụ công tác xây dựng và thi hành pháp luật như hệ thống soạn thảo văn bản, hệ thống kiểm tra, rà soát văn bản, hệ thống theo dõi thi hành pháp luật…

Ở lĩnh vực thi hành án dân sự, kết quả công tác trong quý I/2026 cũng ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực. Tính đến hết tháng 3/2026, các cơ quan thi hành án đã thi hành xong hơn 246.000 việc, tương đương hơn 83.000 tỷ đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước. Công tác thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần hạn chế thất thoát tài sản nhà nước.

Bước sang quý II/2026, Bộ Tư pháp xác định tiếp tục tập trung vào nhiệm vụ then chốt là hoàn thiện thể chế, coi đây là một trong những giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô. Trọng tâm là tổ chức tổng rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tiếp tục cắt giảm mạnh thủ tục hành chính; tháo gỡ các "điểm nghẽn" pháp lý trong các lĩnh vực then chốt; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong toàn bộ quy trình xây dựng và thi hành pháp luật.

Có thể thấy, trong bối cảnh nền kinh tế cần những cú hích mạnh mẽ, việc hoàn thiện thể chế, loại bỏ rào cản pháp lý không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là "chìa khóa" để mở đường cho tăng trưởng cao và bền vững. Những bước đi quyết liệt của Bộ Tư pháp đang cho thấy nỗ lực rõ ràng trong việc hiện thực hóa mục tiêu này, đáp ứng kỳ vọng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Nguồn: baotintuc.vn

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CẮT GIẢM HƠN 50% THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 14/4/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có báo cáo gửi Bộ Tư pháp về rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh và phân cấp thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Theo báo cáo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã hoàn thành rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh và phân cấp thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý.

Cụ thể, theo quy định của Luật Đầu tư, hiện có 40 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ đã tiến hành rà soát và đề xuất cắt giảm 12/40 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và thu hẹp phạm vi 06/40 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, đạt tỉ lệ cắt giảm 37,5%.

Năm 2025, Bộ thực hiện đơn giản hoá 266/845 điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư, đạt tỉ lệ 31,48%.

Đến nay, Bộ hiện còn 579 điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ đã tổ chức rà soát và tiếp tục đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa 106 điều kiện đầu tư kinh doanh, đạt tỉ lệ 18,3%. Như vậy, sau 02 năm thực thi Nghị quyết số 66/NQ-CP, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện đơn giản hoá 372 điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư, tỉ lệ 44%; Đề xuất, cắt giảm 10/10 điều kiện kinh doanh không thuộc Luật Đầu tư, tỉ lệ 100%.

Cũng trong năm 2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát 650 thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, trong đó có 518 thủ tục liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh với tổng thời gian giải quyết tương đương 16.667 ngày, chi phí tuân thủ khoảng 9.702 nghìn tỉ đồng. Tính đến thời điểm hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã thực thi cắt giảm 6.748 ngày, đạt tỉ lệ cắt giảm 40,49% thời gian giải quyết thủ tục hành chính và cắt giảm 5.084,5 nghìn tỉ đồng, đạt tỉ lệ cắt giảm 52,40% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024.

Theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức rà soát và tiếp tục đề xuất cắt giảm thêm 82/638 thủ tục hành chính (trong đó có 65 thủ tục cấp bộ và 17 thủ tục cấp tỉnh), tương đương cắt giảm thêm 1.800 ngày, đạt 10,8%. Bộ đang tiếp tục tính toán chi phí tuân thủ của việc cắt giảm 82 thủ tục hành chính nêu trên.

Như vậy, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã cắt giảm 51,29% thời gian giải quyết thủ tục hành chính và cắt giảm 52,40% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (chưa bao gồm chi phí tuân thủ 82 thủ tục được đề xuất cắt giảm nêu trên) so với năm 2024, vượt chỉ tiêu theo yêu cầu của Chính phủ.

Bên cạnh đó, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát, đề xuất cắt bỏ 1 thủ tục hành chính nội bộ yêu cầu chính quyền địa phương thẩm định dự án đầu tư quy định tại khoản 4

Luật Đê điều (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều) phải xin ý kiến của Bộ.

Về phân quyền, phân cấp thủ tục hành chính, theo phương án đề xuất, tổng số thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường giảm xuống còn 556 thủ tục hành chính, trong đó có 141 thủ tục hành chính cấp bộ. Như vậy, đồng thời đề xuất phân quyền, phân cấp và bãi bỏ thủ tục hành chính, số thủ tục hành chính cấp bộ hiện còn 141 thủ tục hành chính, chỉ chiếm 25,36% tổng số thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ, vượt chỉ tiêu phân quyền, phân cấp thủ tục hành chính do Trung ương, Chính phủ yêu cầu.

Để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ trong quý II năm 2026 theo yêu cầu của Ban Chấp hành Trung ương, Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn, định hướng cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ về việc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính và phân quyền, phân cấp thủ tục hành chính.

Nguồn: laodong.vn

NHIỀU ĐỘT PHÁ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH BẢO HIỂM XÃ HỘI

Bám sát tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, đồng thời triển khai Đề án 06 của Chính phủ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã có nhiều đột phá trong cải cách hành chính và chuyển đổi số, mang lại lợi ích lớn, thiết thực cho người dân và doanh nghiệp.

Cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến bảo hiểm xã hội

Đến nay, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã hoàn thành việc cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; hoàn thành kết nối kỹ thuật, thực hiện kiểm thử việc tích hợp dịch vụ công trực tuyến của Bảo hiểm xã hội Việt Nam lên Cổng dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam cũng đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ theo hướng điện tử hóa, thay thế hồ sơ giấy bằng dữ liệu số. Nhiều thủ tục hành chính đã được đơn giản hóa, người dân không phải nộp lại các giấy tờ như sổ Bảo hiểm xã hội, giấy khai sinh, giấy chứng tử khi cơ quan Bảo hiểm xã hội đã khai thác được dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Tính riêng năm 2025, hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam tiếp nhận 149,9 triệu hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, trong đó có 136,4 triệu hồ sơ giao dịch điện tử (chiếm 91% tổng số hồ sơ tiếp nhận, tăng 2% so với năm 2024). Kết quả này đã giúp giảm mạnh thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính, nâng cao tính minh bạch, góp phần cải thiện mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Một kết quả ấn tượng khác là đột phá trong triển khai các dịch vụ công liên thông. Các dịch vụ công liên thông tiêu biểu đã được triển khai gồm: liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - giải quyết mai táng phí, tử tuất; các dịch vụ công liên thông trong lĩnh vực hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe).

Đến nay, toàn hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã xử lý hơn 4,2 triệu hồ sơ liên thông, trong đó riêng cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi chiếm tỷ trọng lớn với 2,6 triệu hồ sơ; hơn 1,53 triệu hồ sơ dịch vụ công liên quan đến chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe, góp phần đảm bảo quyền lợi an sinh cho người dân, người lao động.

Việc triển khai các dịch vụ công liên thông đã tạo ra bước chuyển căn bản trong phương thức phục vụ, chuyển từ "người dân phải đi nhiều nơi" sang "cơ quan nhà nước chủ động kết nối, chia sẻ dữ liệu để phục vụ người dân". Người dân chỉ cần thực hiện một lần khai báo, các thông tin được tự động chia sẻ giữa các cơ quan, không phải nộp lại giấy tờ nhiều lần.

Đặc biệt, việc tích hợp, khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và cơ sở dữ liệu về bảo hiểm đã giúp cắt giảm tối đa thành phần hồ sơ, tiến tới không yêu cầu nộp giấy tờ bản giấy; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao tính minh bạch, hạn chế sai sót, gian lận trong quá trình giải quyết hồ sơ.

Việc triển khai các dịch vụ công liên thông không chỉ mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân, mà còn góp phần quan trọng trong việc xây dựng nền hành chính phục vụ, hiện đại, lấy người dân làm trung tâm, đồng thời là một trong những điểm sáng nổi bật của ngành BHXH Việt Nam trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Đề án 06.

Đột phá trong xây dựng hệ sinh thái dữ liệu và dịch vụ số

Bảo hiểm xã hội Việt Nam là một trong số ít đơn vị đã hoàn thành đúng tiến độ kết nối, sẵn sàng chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; triển khai hiệu quả sổ sức khỏe điện tử, liên thông dữ liệu y tế.

Trọng tâm của đột phá này là việc xây dựng, chuẩn hóa, làm sạch và kết nối các cơ sở dữ liệu quy mô lớn của hệ thống, đồng thời tích hợp, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương.

Đến nay, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả nổi bật như: hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung, thống nhất trên phạm vi toàn quốc, quản lý thông tin của hơn 100 triệu người dân, bao gồm dữ liệu về tham gia, thụ hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Đồng thời, hoàn thành xác thực, đối soát và làm sạch dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đạt tỷ lệ gần như toàn diện (99,65%), tạo nền tảng quan trọng để chuyển sang sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số bảo hiểm xã hội, thống nhất trong quản lý.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã xây dựng và sẵn sàng kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và 5 cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm khả năng tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin liên quan.

Các kết quả này không chỉ nâng cao chất lượng phục vụ người dân, mà còn hỗ trợ hiệu quả công tác quản lý, hoạch định chính sách trong lĩnh vực y tế và an sinh xã hội.

Bên cạnh đó, ngành Bảo hiểm xã hội còn tạo đột phá trong chi trả không dùng tiền mặt, khi tỷ lệ người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua tài khoản cá nhân đạt trên 88%. Đột phá trong chi trả không dùng tiền mặt của ngành Bảo hiểm xã hội còn góp phần thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, phát triển kinh tế số; tăng cường minh bạch tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; tạo nền tảng để tích hợp với các dịch vụ tài chính số, dịch vụ công số trong tương lai.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

TIN ĐỊA PHƯƠNG

HÀ NỘI ÁP DỤNG OKR/KPI TRONG ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, LẤY HIỆU QUẢ LÀM THƯỚC ĐO CHỦ YẾU

Thành phố Hà Nội đang triển khai bước đổi mới quan trọng trong công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức khi chính thức áp dụng phương pháp quản trị hiện đại OKR/KPI, chuyển mạnh từ đánh giá định tính sang đo lường bằng kết quả, sản phẩm công việc cụ thể. Đây được xem là giải pháp đột phá nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Đánh giá hằng tháng, lượng hóa bằng sản phẩm, tiến độ và chất lượng công việc

Theo Quy định số 11-QĐ/TU ngày 25/3/2026 của Thành ủy Hà Nội, việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị thành phố được thực hiện hằng tháng, dựa trên phương pháp đo lường bằng mục tiêu (OKR) và chỉ số hiệu quả công việc (KPI).

Đây là lần đầu tiên Hà Nội triển khai đồng bộ phương pháp này trong toàn hệ thống chính trị, tạo sự thay đổi căn bản về tư duy và cách thức đánh giá cán bộ.

Điểm cốt lõi của quy định là gắn việc đánh giá với sản phẩm, công việc cụ thể. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ rõ ràng, xác định đầu ra cụ thể, có thể đo lường được về số lượng, chất lượng và tiến độ.

Trên cơ sở đó, việc đánh giá không còn mang tính cảm tính mà dựa trên dữ liệu và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Việc xác định nhiệm vụ và sản phẩm công việc được xây dựng căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và vị trí việc làm của từng cá nhân.

Thành phố Hà Nội yêu cầu chuẩn hóa danh mục sản phẩm/công việc, làm cơ sở thống nhất để đánh giá trong toàn hệ thống. Cách tiếp cận này góp phần khắc phục tình trạng đánh giá chung chung, hình thức, thiếu căn cứ định lượng vốn tồn tại trong thời gian dài.

Một trong những điểm mới nổi bật là việc kết hợp đồng thời hai công cụ quản trị OKR và KPI. Trong đó, OKR giúp xác định mục tiêu và kết quả then chốt cần đạt được, còn KPI là hệ thống chỉ số dùng để đo lường mức độ hoàn thành công việc.

Việc áp dụng hai công cụ này giúp theo dõi tiến độ, đánh giá hiệu quả công việc một cách liên tục, minh bạch và có thể kiểm chứng.

Theo quy định, kết quả đánh giá được lượng hóa thông qua hệ thống tiêu chí cụ thể, trong đó điểm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chiếm tỷ trọng lớn, khoảng 70%, kết hợp với điểm tiêu chí chung về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật.

Điều này cho thấy thành phố đặt trọng tâm vào hiệu quả công việc thực chất, đồng thời vẫn bảo đảm đánh giá toàn diện về phẩm chất cán bộ.

Quy trình đánh giá được thiết kế theo chu trình khép kín, gồm các bước: xây dựng kế hoạch công tác tháng, tự đánh giá, đánh giá của cấp có thẩm quyền và công khai kết quả.

Toàn bộ quy trình được thực hiện trên hệ thống phần mềm tích hợp quản trị OKR/KPI, giúp đồng bộ dữ liệu, nâng cao khả năng giám sát và truy vết quá trình thực hiện nhiệm vụ .

Việc đánh giá theo chu kỳ hằng tháng thay cho đánh giá định kỳ dài hạn giúp các cơ quan, đơn vị kịp thời phát hiện những hạn chế, tồn tại trong quá trình thực thi công vụ. Qua đó, có thể điều chỉnh, chấn chỉnh ngay trong quá trình thực hiện, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính.

Đáng chú ý, quy định nhấn mạnh nguyên tắc đánh giá phải bảo đảm khách quan, công bằng, minh bạch, đúng thẩm quyền và gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả công việc. Việc đánh giá được thực hiện đa chiều, có sự tham gia của cấp trên trực tiếp, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và bản thân người được đánh giá.

Trách nhiệm của người đứng đầu được đề cao khi phải trực tiếp đánh giá và chịu trách nhiệm về kết quả xếp loại cán bộ thuộc phạm vi quản lý. Điều này nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đồng thời hạn chế tình trạng nể nang, né tránh trong đánh giá cán bộ.

Kết quả xếp loại gắn với thu nhập, khen thưởng và công tác cán bộ

Một nội dung quan trọng khác là kết quả đánh giá không chỉ mang tính chất nhận xét mà được sử dụng trực tiếp làm căn cứ cho nhiều quyết định quản lý cán bộ.

Cụ thể, kết quả xếp loại hằng tháng được sử dụng để xét thu nhập tăng thêm, khen thưởng, đồng thời là cơ sở cho công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và bổ nhiệm cán bộ .

Việc gắn kết chặt chẽ giữa đánh giá và chế độ đãi ngộ, sử dụng cán bộ tạo động lực rõ ràng để mỗi cá nhân nâng cao trách nhiệm, chủ động trong công việc, hướng tới hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, thành phố cũng quy định việc công khai kết quả đánh giá trong cơ quan, đơn vị nhằm tăng cường tính minh bạch và giám sát nội bộ. Hệ thống phần mềm quản lý cho phép theo dõi toàn bộ quá trình thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân, góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình.

Việc áp dụng OKR/KPI trong đánh giá cán bộ được đánh giá là bước tiến quan trọng trong đổi mới phương thức quản trị công của Hà Nội, tiệm cận với các mô hình quản trị hiện đại trên thế giới.

Không chỉ là công cụ đánh giá, hệ thống này còn góp phần thay đổi tư duy làm việc trong khu vực công, chuyển từ "làm hết việc" sang "làm đúng việc, làm hiệu quả".

Việc triển khai đồng bộ phương pháp đánh giá theo OKR/KPI không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính mà còn tạo tiền đề để đổi mới toàn diện công tác cán bộ, xây dựng nền công vụ minh bạch, hiệu quả, lấy kết quả phục vụ làm thước đo chính.

Nguồn: vietnamplus.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CỤ THỂ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh vừa ban hành Chỉ thị số 10-CT/TU về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

Bố trí tối thiểu 4 - 5% chi ngân sách cho phát triển khoa học công nghệ

Theo đó, để triển khai thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả cao các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong năm 2026 và những năm tiếp theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Ban Chỉ đạo Trung ương và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, tổ chức Đảng trong toàn Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nghiêm phương châm "hành động đột phá, lan tỏa kết quả", chuyển đổi mạnh mẽ từ cách làm theo kế hoạch sang cách làm theo mục tiêu và sản phẩm thực chất.

Cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy phải nâng cao nhận thức, trách nhiệm, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát, kịp thời có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Đồng thời, thường xuyên rà soát, cập nhật các chỉ đạo, nhiệm vụ mới vào kế hoạch, chương trình hành động với phương châm "rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền". Ưu tiên bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực để thực hiện hoàn thành, đạt hiệu quả cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu lấy kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ, số hóa làm tiêu chí trọng yếu, bắt buộc trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại thi đua, khen thưởng và công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ hằng năm.

Ứng dụng công nghệ số để giải quyết các vấn đề cấp bách của Thành phố

Thành phố Hồ Chí Minh đặt mục tiêu đến hết năm 2026 giảm từ 30 - 50% chi phí văn phòng phẩm, in ấn, gửi nhận văn bản và lưu trữ. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về công tác đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước tại địa phương, đơn vị mình.

Chỉ thị cũng yêu cầu kiên quyết chống lãng phí, cần nhận diện và phòng ngừa nguy cơ lãng phí ngay từ khâu chủ trương đầu tư. Không để xảy ra lãng phí về tài chính, nguồn lực, tài nguyên và lãng phí cơ hội phát triển.

Đồng thời, Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tập trung chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của cơ quan nhà nước, ưu tiên bố trí tỉ lệ chi ngân sách tối thiểu từ 4 - 5%, nâng cao hiệu quả quản trị thành phố, hiệu lực quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh. Phát triển khu công nghệ số tập trung làm hạt nhân phát triển công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn và thúc đẩy kinh tế số của Thành phố Hồ Chí Minh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn và các nền tảng số dùng chung để tập trung giải quyết hiệu quả các vấn đề cấp bách của Thành phố Hồ Chí Minh. Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao tỉ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến, liên thông, toàn trình để phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp thành phố và cấp xã tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua "bình dân học vụ số", "khu dân cư số", phát huy đầy đủ vai trò nòng cốt của lực lượng tổ công nghệ số cộng đồng...

Nguồn: tuoitre.vn

HẢI PHÒNG CÔNG BỐ 3 "BÀI TOÁN LỚN" ĐỘT PHÁ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Thành phố Hải Phòng vừa chính thức công bố danh mục 3 "bài toán lớn" về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2026, nhằm khơi thông mọi nguồn lực, khai thác lợi thế cạnh tranh cốt lõi để đưa thành phố Cảng bước vào một kỷ nguyên phát triển mới dựa trên tri thức và công nghệ thông minh.

Trong đó, ***bài toán số 1***: Xây dựng nền tảng "Khu Thương mại tự do số thông minh", do Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng đề xuất, hướng tới việc xây dựng một hệ sinh thái số tích hợp, xóa bỏ rào cản hành chính và tối ưu hóa vận hành thương mại; hệ thống sẽ số hóa toàn bộ hoạt động logistics, thủ tục hải quan và quản trị doanh nghiệp. Điểm đột phá chính là ứng dụng công nghệ Blockchain để bảo đảm tính minh bạch, an toàn và khả năng truy xuất nguồn gốc hàng hóa xuyên biên giới.

Việc giải quyết thành công bài toán này sẽ rút ngắn đáng kể thời gian xử lý thủ tục xuất, nhập khẩu, giảm chi phí vận hành cho doanh nghiệp và tạo ra sức hút đối với các nhà đầu tư chiến lược toàn cầu; đây chính là đòn bẩy để nâng cao năng lực cạnh tranh của Hải Phòng trong mạng lưới liên kết kinh tế khu vực ASEAN.

Bài toán số 2: Hệ sinh thái du lịch thông minh, do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải Phòng đề xuất, không chỉ dừng lại ở một trang web quảng bá mà là một nền tảng công nghệ linh hoạt, kết nối đa chiều giữa: cơ quan quản lý-doanh nghiệp lữ hành-cơ sở lưu trú-khách du lịch. Dữ liệu ngành du lịch sẽ được số hóa và cập nhật tự động theo tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống".

Giá trị mang lại là người dân và du khách sẽ được hỗ trợ tối đa qua các ứng dụng di động thông minh, giúp trải nghiệm điểm đến một cách liền mạch. Sự kết nối toàn diện này sẽ biến du lịch thành một ngành kinh tế mũi nhọn thực sự, đóng góp bền vững cho sự phát triển chung của thành phố.

Bài toán số 3: Nền tảng dữ liệu giáo dục số thông minh tích hợp AI, do Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng đề xuất, tập trung vào việc chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về học sinh, giáo viên, chương trình học và kết quả học tập, kết nối trực tiếp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Một trong những sản phẩm quan trọng nhất là Học bạ số, giúp minh bạch hóa quá trình đào tạo.

Việc triển khai nền tảng này sẽ giúp giảm tối thiểu 50% thủ tục hành chính sử dụng hồ sơ giấy và hỗ trợ lãnh đạo ra quyết định dựa trên dữ liệu thay vì cảm tính. Đây là giải pháp căn cơ để Hải Phòng duy trì và phát triển nguồn nhân lực số, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Với việc công bố 3 bài toán này, thành phố Hải Phòng gửi đi thông điệp: Thành phố sẵn sàng "đặt hàng" và đồng hành cùng các tổ chức, doanh nghiệp, nhà khoa học trong và ngoài nước để giải quyết các thách thức này.

Ủy ban nhân dân thành phố đã giao Sở Khoa học và Công nghệ Hải Phòng chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị tiếp tục rà soát nhu cầu thực tế để cập nhật danh mục bài toán lớn theo đúng chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Nguồn: nhandan.vn

BẮC NINH ĐẶT MỤC TIÊU TRONG TOP 5 CẢ NƯỚC VỀ CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh Phạm Văn Thịnh, từ nay đến hết năm 2026, tỉnh tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 8/1/2026 của Chính phủ, trong đó chú trọng cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh.

Tỉnh Bắc Ninh xác định rõ cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là giải pháp quan trọng để củng cố được lòng tin của doanh nghiệp và người dân, thúc đẩy thu hút nguồn lực phát triển địa phương.

Năm nay, Bắc Ninh phấn đấu chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh nằm trong nhóm 5 tỉnh dẫn đầu cả nước, tiếp tục đưa Bắc Ninh trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Để đạt mục tiêu, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị ở tỉnh phải đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo với phương châm "3 hơn" (quyết liệt hơn, linh hoạt hơn, hiệu quả hơn).

Trong giao việc phải thực hiện tốt "6 rõ" (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ sản phẩm/kết quả) và gắn với đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh, định hướng giải quyết, tháo gỡ những vấn đề phát sinh; không phó mặc cho cấp dưới.

Cùng với đó, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành hiệu quả, thực chất trên tinh thần "3 có" và "2 không"; trong đó "3 có": có lợi ích của Nhà nước, có lợi ích của người dân, có lợi ích của doanh nghiệp và "2 không": không tham nhũng, tiêu cực; không để thất thoát, lãng phí tài sản, công sức, tiền bạc của Nhà nước và của Nhân dân.

Tỉnh Bắc Ninh cũng phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ được giao, với phương châm "3 dám" (dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung); không đùn đẩy, né tránh công việc.

Đồng thời, khắc phục triệt để tư duy hành chính, "cấp phép", "cho phép". Sâu sát cơ sở, tăng cường tiếp xúc người dân và doanh nghiệp, thực hành tốt phương châm "trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân".

Từ nay đến hết năm 2026, Sở Tài chính tỉnh tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, nhà đầu tư các quy định về trình tự, thủ tục đầu tư, đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; rút ngắn tối đa thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, đảm bảo nhanh chóng, thuận lợi nhất cho nhà đầu tư và doanh nghiệp.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban Nhân dân xã, phường trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện cơ chế "Luồng xanh 24 giờ" và "Luồng xanh 60%" nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ ứng dụng triệt để chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp.

Sở Xây dựng phối hợp với Sở Công Thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tham mưu triển khai lập quy hoạch phân khu, chi tiết các khu, cụm công nghiệp, trong đó dành tối thiểu 20 ha/khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoặc tối thiểu 5% tổng quỹ đất đã đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ để cho các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê...

Ba tháng đầu năm 2026, tỉnh Bắc Ninh đã cấp mới 138 dự án và điều chỉnh tăng vốn cho 89 lượt dự án, với tổng vốn đầu tư quy đổi khoảng 5,2 tỷ USD; trong đó Bắc Ninh đứng thứ 4 cả nước về thu hút FDI.

Từ đầu năm đến nay, tỉnh Bắc Ninh đã có thêm 4 khu công nghiệp được thành lập mới với tổng vốn đăng ký đạt gần 6.440 tỷ đồng, nâng tổng số khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến nay là 39 khu công nghiệp với diện tích khoảng 11.317 ha. Toàn tỉnh đã cấp mới đăng ký cho 1.881 doanh nghiệp và 60 Chi nhánh, Văn phòng đại diện, 762 địa điểm kinh doanh, với tổng vốn đăng ký gần 53.380 tỷ đồng.

Đáng chú ý, những tháng đầu năm nay, tỉnh Bắc Ninh đã ban hành và tích cực triển khai Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2026 của tỉnh; đồng thời đã tổ chức thành công hội nghị gặp mặt doanh nghiệp, thực hiện trao Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các nhà đầu tư, góp phần tạo dư địa và động lực thúc đẩy mạnh mẽ thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh.

Nguồn: vietnamplus.vn

ĐÀ NẴNG ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG DỮ LIỆU DÂN CƯ, XÂY DỰNG CÔNG DÂN SỐ

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng vừa ban hành Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 15/4/2026 về triển khai thực hiện "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" (Đề án 06) trên địa bàn thành phố năm 2026.

Kế hoạch nhằm tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong giai đoạn 2022 - 2025, đồng thời khắc phục các tồn tại, hạn chế, đẩy mạnh triển khai Đề án 06 trong giai đoạn 2026 - 2030, góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số và hình thành công dân số trên địa bàn thành phố.

Thành phố yêu cầu huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tăng cường vai trò người đứng đầu, bảo đảm nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền", lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm trong quá trình triển khai.

Theo kế hoạch, Đà Nẵng tập trung đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư trong cải cách hành chính và điều hành, hướng tới nền hành chính phục vụ dựa trên dữ liệu. Phấn đấu 100% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu và tối thiểu 80% dịch vụ công trực tuyến phổ biến được cung cấp toàn trình; tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến; tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt từ 70% trở lên.

Cùng với đó, 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được số hóa, kết nối với tài khoản định danh điện tử; toàn bộ kết quả được trả dưới dạng điện tử và lưu trữ để tái sử dụng. Người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi sử dụng dịch vụ công.

100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh. Thành phố đặt mục tiêu cắt giảm thời gian xử lý, trong đó một số dịch vụ công có thể được xử lý trong thời gian không quá 5 phút khi đáp ứng đầy đủ dữ liệu số.

Trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, kế hoạch đặt ra yêu cầu đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, phấn đấu 100% giao dịch trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến được thanh toán điện tử; tối thiểu 80% người hưởng lương hưu, trợ cấp nhận qua tài khoản ngân hàng liên kết với ứng dụng định danh điện tử.

Đồng thời, 100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử được định danh điện tử và kết nối với cơ quan thuế nhằm bảo đảm minh bạch trong kê khai, nộp thuế.

Đối với phát triển công dân số, thành phố phấn đấu 100% người dân đủ điều kiện cư trú trên địa bàn được cấp căn cước công dân và tài khoản định danh điện tử mức độ 2; 100% hộ gia đình có ít nhất một thiết bị thông minh; 100% công dân từ 18 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử, tài khoản an sinh xã hội được tích hợp trên ứng dụng định danh điện tử.

Song song đó, thành phố tiếp tục mở rộng hạ tầng số, hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu, kết nối, đồng bộ kho dữ liệu dùng chung của thành phố với Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin được chú trọng, trong đó sẽ xây dựng và đưa vào vận hành Trung tâm giám sát an ninh mạng (SOC) để giám sát, phát hiện, phân tích và ứng phó với các nguy cơ an ninh mạng.

Cụ thể hóa các mục tiêu, thành phố đề ra 37 nhiệm vụ thuộc 7 nhóm lĩnh vực.

Ở nhóm hoàn thiện thể chế, chính sách, thành phố tập trung tham gia góp ý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Đề án 06; đồng thời ban hành chính sách miễn, giảm phí, lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến trong giai đoạn 2026 - 2030.

Nhóm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thành phố tập trung ban hành danh mục trường thông tin theo Hệ thống từ điển dữ liệu quốc gia; phân loại dịch vụ công theo nhóm dữ liệu.

Tích hợp kết quả giải quyết thủ tục hành chính lên ứng dụng VNeID; cắt giảm thành phần hồ sơ khi đã có dữ liệu; bảo đảm đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử; kết nối cơ sở dữ liệu định danh địa điểm; tích hợp chữ ký số trên VNeID…

Nhóm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tập trung vào việc mở rộng ứng dụng VNeID trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt; chi trả an sinh qua tài khoản; thu thập, làm sạch dữ liệu, phân tích ADN hài cốt liệt sĩ; định danh doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên sàn thương mại điện tử; triển khai xử phạt giao thông qua hệ thống giám sát hình ảnh.

Nhóm phát triển công dân số gồm các nhiệm vụ: cấp căn cước công dân và tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho người dân đủ điều kiện; hỗ trợ trang bị thiết bị thông minh cho hộ gia đình; hướng dẫn đăng ký tài khoản thanh toán điện tử, tài khoản an sinh xã hội; tập huấn kỹ năng số; cấp chữ ký số trên VNeID; triển khai học bạ số, bằng cấp số; xác thực thông tin thuê bao di động; kết nối, chia sẻ dữ liệu y tế để hình thành sổ sức khỏe điện tử.

Nhóm hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu tập trung xây dựng, ban hành danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu chủ; kết nối, đồng bộ kho dữ liệu dùng chung của thành phố với Trung tâm dữ liệu quốc gia; xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; hình thành dữ liệu dùng chung phục vụ phân tích, điều hành; xây dựng khung kiến trúc dữ liệu thành phố.

Nhóm bảo đảm an ninh, an toàn thông tin bao gồm các nhiệm vụ xây dựng Trung tâm giám sát an ninh mạng; rà soát, triển khai giải pháp bảo mật hệ thống; tổ chức thanh tra, kiểm tra an ninh mạng; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp bảo đảm an ninh dữ liệu.

Nhóm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tập trung triển khai định danh địa điểm trên nền tảng bản đồ số thành phố; cấp chứng thư số, chữ ký số cho cán bộ, công chức, viên chức phục vụ xử lý công việc trên môi trường điện tử.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, gửi về Công an thành phố trước ngày 20/4/2026 để tổng hợp, theo dõi; định kỳ báo cáo kết quả trước ngày 15 hằng tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu.

Nguồn: baodanang.vn

KHÁNH HÒA: TỔNG KẾT ĐỢT RA QUÂN ĐƯA TỔ HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ TRIỂN KHAI PHẦN MỀM KPI VỀ CẤP XÃ

Chiều ngày 16/4/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tổ chức hội nghị tổng kết đợt ra quân đưa Tổ hỗ trợ chuyển đổi số và triển khai phần mềm KPI (đánh giá kết quả, hiệu quả công việc) về các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai đợt ra quân cao điểm đưa Tổ hỗ trợ chuyển đổi số và triển khai phần mềm KPI về các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập, trưng tập 162 giảng viên, sinh viên thuộc 8 trường đại học, cao đẳng, học viện trên địa bàn tỉnh, được lựa chọn từ các ngành, lĩnh vực về công nghệ thông tin hoặc có kinh nghiệm về công nghệ thông tin, công nghệ phần mềm, quản trị mạng… để thực hiện nhiệm vụ tại 65 xã, phường, đặc khu. Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức 4 lớp tập huấn trực tuyến cho các thành viên về phần mềm KPI, dịch vụ công trực tuyến, hệ thống quản lý văn bản và điều hành E-Office, chữ ký số, an toàn thông tin mức cơ bản và chương trình "Bình dân học vụ số"; thiết lập kênh hỗ trợ trực tuyến, qua đó tiếp nhận, xử lý 457 cuộc gọi; phối hợp với Sở Nội vụ giải đáp vướng mắc qua nhóm zalo và link biểu mẫu tổng hợp; xây dựng sổ tay số hướng dẫn triển khai; phân công nhân lực theo dõi, hỗ trợ trực tiếp từng địa bàn…

Kết quả, 8 tổ đã cơ bản hoàn thành triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số và phần mềm KPI cho 10.560 lượt cán bộ, công chức, viên chức và 14.080 lượt người dân, doanh nghiệp. Trong đó, các tổ đã hỗ trợ xử lý gần 2.000 hồ sơ; phối hợp khắc phục lỗi kỹ thuật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn về dịch vụ công trực tuyến cho gần 4.200 lượt người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ nộp thành công hơn 3.500 hồ sơ trực tuyến và thực hiện gần 1.500 giao dịch thanh toán trực tuyến. Các tổ cũng rà soát, hỗ trợ 4.480 tài khoản người dùng; hỗ trợ xử lý hơn 179.300 văn bản đi, đến trên E-Office; hỗ trợ luân chuyển và ký số gần 92.000 văn bản điện tử; phối hợp rà soát 1.980 tài khoản, khôi phục 128 tài khoản thư công vụ. Ngoài ra, các tổ đã hỗ trợ hướng dẫn Bộ chỉ số và phần mềm KPI cho gần 4.500 cán bộ; hướng dẫn các lãnh đạo đơn vị về kỹ năng theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; hướng dẫn cho hơn 10.500 cán bộ, công chức, viên chức, tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã tham gia học tập trên hệ thống MOOCs; phổ biến, hướng dẫn trực tiếp cho hơn 9.900 người dân tham gia chương trình "Bình dân học vụ số"…

Phát biểu tại hội nghị, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Thanh Hà đánh giá, công tác tổ chức triển khai đợt ra quân được thực hiện khẩn trương, đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành liên quan, giữa địa phương và các cơ sở đào tạo. Thông qua đợt hỗ trợ, những khó khăn bước đầu của chính quyền cơ sở đã cơ bản được tháo gỡ. Hạ tầng công nghệ thông tin tại nhiều xã, phường được rà soát, củng cố; các phần mềm dùng chung được hướng dẫn sử dụng hiệu quả hơn; công tác số hóa hồ sơ, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp

trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến có chuyển biến tích cực. Việc hỗ trợ triển khai phần mềm KPI đã tạo ra sự thay đổi về tư duy quản lý - từ quản lý theo cảm tính sang quản lý dựa trên kết quả, dữ liệu và sản phẩm công việc cụ thể; góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong thực thi công vụ. Thông qua việc hướng dẫn trực tiếp, nhiều người dân cũng từng bước làm quen với dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số thiết yếu, qua đó góp phần giảm tải cho trung tâm phục vụ hành chính công và nâng cao chất lượng phục vụ tại cơ sở. Đặc biệt, đợt ra quân đã góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị cấp cơ sở.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Thanh Hà yêu cầu, thời gian tới, các cấp, ngành, địa phương cần tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả hỗ trợ chuyển đổi số cho cơ sở; nghiên cứu cơ chế hình thành đội ngũ cán bộ nòng cốt về chuyển đổi số tại từng xã, phường; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức. Đồng thời, hoàn thiện và khai thác thực chất phần mềm KPI; chuẩn hóa hệ thống chỉ tiêu; kiên quyết gắn kết quả KPI với đánh giá, xếp loại cán bộ, chấm dứt tình trạng làm hình thức, đối phó. Bên cạnh đó, gắn công tác chuyển đổi số với cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu; bảo đảm mọi nền tảng số triển khai phải nhằm giảm thời gian, giảm chi phí, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Trong tháng 5, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, công chức trực tiếp phụ trách công nghệ thông tin, tham mưu thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở…

Nguồn: baokhanhhoa.vn

ĐẮK LẮK PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO "BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ" NĂM 2026 VÀ RA MẮT TRUNG TÂM DỮ LIỆU TỈNH

Chiều ngày 16/4/2026, Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk đã tổ chức phát động phong trào "Bình dân học vụ số", cuộc thi trực tuyến tìm hiểu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 và chính thức ra mắt Trung tâm dữ liệu của tỉnh. Chương trình được tổ chức trực tiếp và trực tuyến đến 102 xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Tại chương trình, đồng chí Đỗ Hữu Huy, Ủy viên Dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk đã chính thức phát động phong trào "Bình dân học vụ số" năm 2026 với 5 mục tiêu trọng tâm.

Cụ thể, 100% người dân trong độ tuổi trưởng thành được trang bị kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác an toàn trên môi trường số.

80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên mạng nền tảng VneID.

100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số, nội dung bảo đảm phù hợp với lớp học, bậc học để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hiểu biết về chuyển đổi số, có kiến thức về kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng số, dịch vụ số phục vụ công việc.

Đây là bước phát triển tiếp nối những thành công từ đợt cao điểm 100 ngày "Bình dân học vụ số" năm 2025, nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp tại địa phương.

Tại chương trình, Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk cũng đã khởi động cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số năm 2026, nhằm khuyến khích các cá nhân, đơn vị đề xuất những sáng kiến, giải pháp đột phá cho tiến trình chuyển đổi số của tỉnh.

Cũng tại chương trình, Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk đã ra mắt Trung tâm dữ liệu tỉnh Đắk Lắk. Được ví như "trái tim số", trung tâm này là nơi vận hành các hệ thống dùng chung, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các sở, ngành, địa phương, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

Đây là cột mốc quan trọng trong lộ trình xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, tăng cường tính minh bạch và phục vụ người dân tốt hơn.

Phát biểu tại chương trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk Đỗ Hữu Huy nhấn mạnh: Để 3 sự kiện: Phong trào "Bình dân học vụ số", Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 và ra mắt Trung tâm dữ liệu của tỉnh không chỉ dừng lại ở lễ phát động, yêu cầu các sở, ngành, các xã, phường triển khai ngay những nhiệm vụ trọng tâm sau:

Về phong trào "Bình dân học vụ số, từng sở, ngành, xã, phường phải bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu được giao để triển khai đồng bộ, rộng khắp, quyết liệt tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường phải trực tiếp chỉ đạo, không được giao cho cấp phó. Ban Chỉ đạo tỉnh sẽ theo dõi sát từng đơn vị, địa phương qua hệ thống số, đơn vị, cá nhân nào làm tốt sẽ được biểu dương, còn chậm trễ sẽ bị nhắc nhở, phê bình.

Về Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2026, giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tốt bảo đảm đúng nội dung, yêu cầu; đồng thời, thực hiện tuyên truyền sâu rộng để thu hút các thí sinh tích cực tham gia cuộc thi. Đề nghị tất cả các cơ quan, ban, ngành, địa phương từ tỉnh đến cơ sở đều phải đăng tải thể lệ cuộc thi, hướng dẫn cách thức dự thi trên các trang thông tin điện tử; triển khai tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; triển khai thông qua các cuộc sinh hoạt chi bộ, chi đoàn, chi hội, họp thôn, tổ dân phố. Lấy kết quả vận động tham gia cuộc thi là một tiêu chí đánh giá thi đua cuối năm.

Đối với việc đưa Trung tâm dữ liệu của tỉnh vào vận hành đánh dấu bước tiến quan trọng trong lộ trình xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của tỉnh. Đây sẽ là nơi vận hành các hệ thống dùng chung của tỉnh, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các sở, ngành, địa phương; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, tăng cường tính minh bạch và phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

Vì vậy, đề nghị các sở, ngành phải quan tâm và sớm hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành; Sở Khoa học và Công nghệ khẩn trương hoàn thành cơ sở dữ liệu cấp tỉnh. Yêu cầu tất cả các sở, ban, ngành, 102 xã, phường phải nghiêm túc kết nối, cập nhật dữ liệu vào hệ thống; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin là ưu tiên tuyệt đối. Dữ liệu phải đủ - sạch - sống, phải được chia sẻ và khai thác, không phải chỉ để báo cáo, mà để tạo ra giá trị thực sự cho người dân, doanh nghiệp và phục vụ cho phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

Nguồn: nhandan.vn

KHÁNH HÒA ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TIẾP NHẬN XỬ LÝ PHẢN ÁNH CỦA NGƯỜI DÂN

Xây dựng chính quyền số là xu thế tất yếu, nền tảng quan trọng để có một hệ thống hành chính hiện đại, minh bạch và gần dân. Ứng dụng "KhanhHoa-S" (viết tắt của hệ thống phản ánh hiện trường tỉnh Khánh Hòa) đã phát huy hiệu quả tích cực, giúp kết nối giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền các cấp.

Kết nối người dân với chính quyền

Ứng dụng "KhanhHoa-S" được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa thực hiện đổi tên từ ứng dụng "PAKN Khánh Hòa" đồng thời chuyển đổi tên "Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế-xã hội tỉnh Khánh Hòa" thành "Hệ thống phản ánh hiện trường tỉnh Khánh Hòa."

Từ ngày 01/01/2026 đến nay "KhanhHoa-S" đã có 9.337 tài khoản được người dân, doanh nghiệp đăng ký sử dụng. Mặc dù mới đưa vào hoạt động, ứng dụng đã tiếp nhận 447 phản ánh, kiến nghị (bình quân hơn 5 phản ánh, kiến nghị/ngày), trong đó có 324 phản ánh, kiến nghị đủ điều kiện tiếp nhận, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý. Người dân nêu ý

kiến phản ánh về các lĩnh vực, giao thông, chiếu sáng, cây xanh, hạ tầng đô thị, trật tự an toàn xã hội…

Ông Nguyễn Văn Sỹ, Phó Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa (đơn vị quản lý, vận hành ứng dụng), cho biết "KhanhHoa-S" hoạt động 24/24 giờ, bảo đảm mọi phản ánh của người dân được tiếp nhận, xử lý kịp thời. Người dân có thể theo dõi, giám sát tiến độ giải quyết ngay trên ứng dụng. Qua đó, "KhanhHoa-S" trở thành cầu nối tương tác hiệu quả giữa chính quyền và người dân.

Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa đang bổ sung các tiện ích trên hệ thống phản ánh hiện trường, đặc biệt là việc kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin khác. Điều này tạo thuận lợi cho người dân trong việc đăng ký tài khoản, sử dụng các thông tin điện tử cá nhân sẵn có.

Theo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa, hệ thống phản ánh hiện trường - "KhanhHoa-S" ngày càng được người dân biết đến và tin dùng. Điều này thể hiện qua số lượng tài khoản truy cập, số lượt tương tác, số phản ánh tăng qua từng giai đoạn. Đây thực sự là công cụ, kênh thông tin giúp người dân phản ánh những vấn đề bất cập trong xã hội với chính quyền một cách trực tiếp; thúc đẩy cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao mức độ hài lòng

Tỉnh Khánh Hòa đang đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hiện mục tiêu cải thiện thực chất, bền vững chất lượng phục vụ nhân dân, phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ hài lòng tối thiểu 95%. Từ hiệu quả bước đầu ứng dụng "KhanhHoa-S" mang lại, Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa đặt ra mục tiêu có trên 15.000 tài khoản đăng ký sử dụng.

Các cơ quan, đơn vị và chính quyền địa phương tăng cường chất lượng xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; giảm tỷ lệ trường hợp xử lý phản ánh, kiến nghị "trễ hạn" (phấn đấu dưới 10%) và tỷ lệ đánh giá "không hài lòng" (phấn đấu dưới 20%).

Nhiều phản ánh, kiến nghị của người dân đã được các cơ quan, đơn vị tích cực, chủ động xử lý đúng và trước hạn, đặc biệt trong các lĩnh vực gắn với đời sống dân sinh như: vệ sinh môi trường, đô thị và hạ tầng giao thông. Chất lượng báo cáo kết quả xử lý cũng được nâng lên, với thông tin trả lời rõ ràng, kèm hình ảnh minh chứng và biện pháp thực hiện. Điển hình như Ủy ban Nhân dân các phường Ninh Hòa, Đông Hải, Đô Vinh, Đông Ninh Hòa; Sở Xây dựng,…

"Qua ứng dụng "KhanhHoa-S" việc xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống hiện trường đã phát huy hiệu quả tích cực, giúp kết nối giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền các cấp. Bên cạnh đó, ý thức phục vụ người dân của cán bộ, công chức có chuyển biến tích cực, thể hiện qua việc chủ động tương tác, trao đổi trực tiếp trên hệ thống thay vì yêu cầu người dân liên hệ lại qua các kênh truyền thống" - ông Phạm Quốc Hoàn, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa chia sẻ.

Mặc dù vậy, một số cơ quan, đơn vị và địa phương còn trả lời chung chung, mang tính hình thức, chưa giải quyết triệt để nội dung phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

Việc này khiến phát sinh phản ánh lặp lại, nhất là lĩnh vực vệ sinh môi trường, giải quyết thủ tục hành chính, tiếng ồn karaoke, chiếm dụng vỉa hè, xây dựng trái phép…

Ông Nguyễn Thanh Hà, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa, yêu cầu các địa phương tuyên truyền lợi ích và kết quả triển khai hệ thống phản ánh hiện trường "KhanhHoa-S" Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân, doanh nghiệp cài đặt và sử dụng ứng dụng. Các cơ quan, địa phương liên quan bảo đảm thực hiện đúng quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh. Nội dung trả lời phải rõ ràng, đúng trọng tâm, có minh chứng và giải pháp khắc phục cụ thể; bảo đảm nâng cao mức độ hài lòng; xử lý dứt điểm các nội dung trễ hạn, tồn đọng…

"KhanhHoa-S" hứa hẹn trở thành công cụ hữu ích trong việc giải quyết kịp thời các vấn đề dân sinh, qua đó nâng cao mức độ hài lòng của người dân, hướng tới mục tiêu xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp và gần dân. Việc triển khai thực hiện ứng dụng đã và đang cho thấy sự chuyển biến rõ nét trong tiến trình xây dựng chính quyền số tại tỉnh Khánh Hòa.

Nguồn: vietnamplus.vn

CÀ MAU: HOÀN THÀNH TÁI CẤU TRÚC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Trong dòng chảy chuyển đổi số quốc gia, tỉnh Cà Mau đã ghi dấu ấn khi hoàn thành tái cấu trúc hệ thống thủ tục hành chính ngay trong quý I/2026, sớm hơn kế hoạch đề ra. Đây không chỉ là kết quả về tiến độ, mà còn thể hiện bước chuyển mạnh mẽ trong tư duy quản trị: từ "quản lý" sang "phục vụ", từ "giấy tờ" sang "dữ liệu".

Dữ liệu liên thông

Trước khi tái cấu trúc, nhiều thủ tục hành chính tại các xã vùng sâu, vùng xa còn rườm rà, tốn thời gian. Người dân phải đi lại nhiều lần để bổ sung giấy tờ, trong khi cán bộ cơ sở xử lý thủ công, dễ xảy ra sai sót và chịu áp lực công việc lớn.

Ông Hồ Chí Linh, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau, chia sẻ: "Thách thức lớn nhất là vừa chuẩn hoá quy trình, vừa đảm bảo dữ liệu liên thông, đồng thời, không làm gián đoạn dịch vụ cho người dân. Chúng tôi phải tính toán kỹ lưỡng, phối hợp chặt chẽ với 12 bộ, ngành Trung ương và các địa phương để đạt tiến độ".

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Cà Mau triển khai đồng bộ việc chuẩn hoá, tinh gọn quy trình, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến toàn trình và liên thông dữ liệu giữa các cấp, ngành. Hơn 2.175 thủ tục hành chính được công bố lại theo quy trình mới, với 75 quyết định ban hành, cho thấy khối lượng công việc lớn đã được xử lý kịp thời.

Hệ thống mới vận hành theo nguyên tắc: dữ liệu đã có thì không yêu cầu người dân nộp lại. Đây là bước đột phá, góp phần giảm phiền hà, tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại.

Đổi mới phương thức quản trị

Bên cạnh những kết quả tích cực, quá trình triển khai vẫn còn một số khó khăn nhất định. Do hệ thống mới được đưa vào vận hành, nhiều phần mềm còn đang trong giai đoạn hoàn thiện nên một số cán bộ chưa thao tác thuần thục, khiến việc xử lý hồ sơ đôi lúc còn chậm. Bên cạnh đó, hạ tầng mạng ở một số khu vực, đặc biệt vùng sâu, vùng xa chưa thật sự ổn định, ảnh hưởng đến tốc độ truy cập và xử lý dữ liệu.

Ngoài ra, một bộ phận người dân, nhất là người lớn tuổi, chưa quen với việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, vẫn cần sự hỗ trợ trực tiếp từ cán bộ. Điều này cho thấy chuyển đổi số không chỉ là vấn đề công nghệ mà còn đòi hỏi thời gian chuyển đổi, thích nghi về kỹ năng và nhận thức. Đây là những hạn chế mang tính giai đoạn và đang từng bước được khắc phục, thông qua công tác đào tạo cán bộ, nâng cấp hạ tầng và tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số.

Ông Hồ Chí Linh nhấn mạnh: "Điểm cốt lõi của tái cấu trúc không chỉ là rút ngắn thời gian, mà là thay đổi toàn diện thành phần hồ sơ. Khi dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ, người dân không phải nộp lại giấy tờ đã có. Việc tích hợp dữ liệu với 12 bộ, ngành Trung ương giúp hệ thống vận hành đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, tạo nền tảng cho nền hành chính hiện đại, minh bạch."

Từ nay đến cuối năm 2026, tỉnh Cà Mau tiếp tục cắt giảm, đơn giản hoá hơn 900 thủ tục hành chính, đồng thời, đẩy mạnh tích hợp biên lai điện tử và các dịch vụ công khác.

Việc hoàn thành tái cấu trúc thủ tục hành chính ngay trong quý I/2026 không chỉ là thành tích về tiến độ, mà còn là minh chứng cho quyết tâm đổi mới vì người dân và doanh nghiệp. Dù vẫn còn những khó khăn bước đầu, nhưng mỗi thủ tục được đơn giản hoá, mỗi dữ liệu được kết nối chính là nền tảng để xây dựng nền hành chính phục vụ ngày càng hiệu quả, minh bạch và thân thiện hơn.

Nguồn: baocamau.vn

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM NHẰM TẬP TRUNG NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Thực hành tiết kiệm là giá trị nền tảng trong tư tưởng Hồ Chí Minh, bắt nguồn từ yêu cầu khách quan phải quản lý và sử dụng hợp lý, hiệu quả mọi nguồn lực vật chất, tinh thần cho sự nghiệp cách mạng của đất nước. Trong kỷ nguyên mới của dân tộc, việc vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm không chỉ là giải pháp hữu hiệu để phòng, chống tham ô, lãng phí, mà còn là điều kiện quyết định để tập trung nguồn lực đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển bền vững đất nước.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm

Thực hành tiết kiệm là một trong những giá trị đạo đức truyền thống tiêu biểu của dân tộc Việt Nam, bắt nguồn từ điều kiện tự nhiên, kinh tế và xã hội của một quốc gia nông nghiệp, thường xuyên phải đối mặt với thiên tai, chiến tranh và thiếu thốn. Trong lịch sử, từ triết lý "tích cốc phòng cơ, tích y phòng hàn" đến lối sống "liệu cơm gắp mắm", tinh thần tiết kiệm đã trở thành thói quen, nếp nghĩ và phương châm ứng xử của nhiều thế hệ người Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh với tư duy nhạy bén và tầm nhìn chiến lược, đã tiếp thu, kế thừa và phát triển truyền thống quý báu ấy; đồng thời, bổ sung những yếu tố mới từ tinh hoa văn hóa nhân loại và kinh nghiệm thực tiễn của phong trào cách mạng thế giới. Từ môi trường hoạt động quốc tế phong phú và trải nghiệm trực tiếp trong phong trào công nhân, phong trào giải phóng dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm hình thành quan niệm về thực hành tiết kiệm vừa mang tính phổ quát, vừa gắn chặt với yêu cầu của cách mạng Việt Nam.

Điểm xuất phát quan trọng để Chủ tịch Hồ Chí Minh hình thành tư tưởng về thực hành tiết kiệm là nhận thức sâu sắc về mối quan hệ giữa tiết kiệm và độc lập, tự chủ của dân tộc. Với Người, một đất nước muốn thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu và giữ vững chủ quyền thì trước hết phải biết quý trọng, bảo vệ và sử dụng hợp lý mọi nguồn lực hiện có. Bên cạnh đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm còn bắt nguồn từ chính quan niệm đạo đức cách mạng mà Người kiên trì vun đắp. Trong hệ thống đạo đức "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư", thực hành tiết kiệm luôn được đặt ở vị trí trung tâm, là cầu nối giữa "cần" và "liêm", bảo đảm cho mỗi cá nhân giữ gìn phẩm chất trong sáng, tránh xa chủ nghĩa cá nhân, lối sống xa hoa, hưởng thụ. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm được thể hiện trên những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, về tính tất yếu phải thực hành tiết kiệm

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ phải đối mặt với hoàn cảnh đặc biệt khắc nghiệt: nạn đói cướp đi sinh mạng hơn 2 triệu người, hơn 90% dân số mù chữ, nguy cơ xâm lược từ bên ngoài luôn thường trực, trong khi ngân khố quốc gia gần như trống rỗng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thẳng thắn chỉ rõ thực trạng ấy: "trước

khi rút chạy, thực dân Pháp đã để lại cho chúng tôi một di sản thảm hại: nạn đói, nghèo khổ, đổ nát điêu tàn, một số lượng lớn người thất nghiệp..."[1], hay "Trong 80 năm, nước ta bị đế quốc Pháp rồi đến đế quốc Nhật vơ vét hết, vì vậy mà kinh tế của ta nghèo nàn, lạc hậu"[2]. Trong tình thế "ngàn cân treo sợi tóc", việc khôi phục và xây dựng một nền kinh tế độc lập không chỉ là yêu cầu phát triển, mà còn là vấn đề sống còn đối với vận mệnh quốc gia - dân tộc.

Từ nhận thức sâu sắc về mối quan hệ hữu cơ giữa độc lập kinh tế và độc lập chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Nay chúng ta cần phải có một nền kinh tế khá, để kháng chiến và kiến quốc"[3]. Nhưng để kiến thiết kinh tế cần phải có nguồn vốn - thứ mà đất nước đang hoàn toàn thiếu thốn. Người chỉ rõ, ở các nước tư bản thường tạo nguồn vốn bằng cách vay nợ, cướp bóc thuộc địa hoặc bóc lột công nhân, nông dân, song "những cách đó chúng ta đều không thể làm được"[4]. Việt Nam không thể đi theo con đường bất công, phi nhân đạo ấy, vì điều đó trái với bản chất cách mạng và mục tiêu nhân văn của dân tộc. Từ đó, Người chỉ ra con đường tất yếu: "Chúng ta chỉ có cách là một mặt tăng gia sản xuất, một mặt tiết kiệm để tích trữ thêm vốn cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế của ta"[5]. Thực hành tiết kiệm trong tư tưởng Hồ Chí Minh vì thế đã vượt ra khỏi phạm vi đạo đức cá nhân, trở thành chiến lược quốc gia, nhằm chủ động tạo dựng nguồn lực từ bên trong cho một nền kinh tế tự chủ, bền vững.

Điểm đặc sắc trong tư tưởng của Người là không giới hạn thực hành tiết kiệm ở nghĩa "thắt lưng buộc bụng", mà coi đó là nền tảng để mở rộng sản xuất, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Nếu ta khéo tiết kiệm sức người, tiền của và thời giờ, thì với sức lao động, tiền tài của nước ta hiện nay, ta có thể tăng gia sản xuất gấp bội… Đó là một sự thực chắc chắn, chứ không phải lý luận cao xa"[6]. Ngay trong những năm kháng chiến gian khổ, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn kiên định: "Nước ta đang kháng chiến, điều kiện khó khăn hơn. Nhưng chúng ta quyết tâm tăng gia và tiết kiệm, thì nhất định tăng gia được và tiết kiệm được"[7].

Thứ hai, về bản chất của thực hành tiết kiệm

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, bản chất của thực hành tiết kiệm trước hết nằm ở ý thức và thái độ sử dụng hợp lý mọi nguồn lực, nhằm phục vụ lợi ích chung. Ngày 27-1-1952, trong bài nói chuyện nhân dịp Tết Nhâm Thìn, Người đặt ra hàng loạt câu hỏi: "Tiết kiệm là gì? Vì sao phải tiết kiệm? Tiết kiệm những gì? Ai cần phải tiết kiệm?"[8]. Đồng thời, Người đã giải thích cụ thể bản chất của tiết kiệm là "không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi"[9]. Cùng với đó, Người còn chỉ rõ việc thực hành tiết kiệm "không phải là bủn xỉn"[10], nó hoàn toàn đối lập với "hà tiện", cắt giảm mọi khoản chi tiêu, kể cả những khoản cần thiết cho lợi ích chung.

Thực hành tiết kiệm theo tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là hạn chế phát triển, mà để bảo đảm chi tiêu và sử dụng nguồn lực một cách hợp lý, đúng mục đích. Tức là, "khi có việc đáng làm, việc ích lợi cho đồng bào, cho Tổ quốc, thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của, cũng vui lòng"[11]. Đây chính là biểu hiện của lối sống văn minh, hiện đại, giàu tính nhân văn, có sự kết hợp hài hòa giữa tiết kiệm và đầu tư cho những việc có giá trị lâu dài, hướng tới hiệu quả thiết thực cho cộng đồng.

Thứ ba, về nội dung thực hành tiết kiệm

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nội dung thực hành tiết kiệm phải toàn diện cả về sức lao động, thời gian, đến lời nói. Trong đó, thực hành tiết kiệm sức lao động là yêu cầu hàng đầu, bởi sức lao động chính là "vốn quý nhất" của quốc gia. Người nhấn mạnh: "Phải biết quý trọng sức người là vốn quý nhất của ta. Chúng ta cần hết lòng chăm sóc sức khỏe và sử dụng thật hợp lý sức lao động của nhân dân ta"(12). Người nêu quan điểm: "Việc gì trước kia phải dùng 10 người, nay ta phải tổ chức sắp xếp cho khéo, phải nâng cao năng suất của mỗi người, nhờ vậy mà chỉ dùng 5 người cũng làm được"(13). Bên cạnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng thực hành tiết kiệm thời gian, bởi thời gian là "tài sản vô giá", một khi đã trôi qua thì không thể lấy lại. Người phê phán gay gắt: "Ai đưa vàng bạc vứt đi, là người điên rồ. Thì ai đưa thời giờ vứt đi, là người ngu dại"(14). Tiết kiệm thời gian đồng nghĩa với việc tổ chức công việc khoa học, đúng giờ, hiệu quả, đồng thời tôn trọng thời gian của người khác. Người căn dặn: "Từ Chủ tịch Chính phủ cho đến người chạy giấy, người quét dọn trong một cơ quan nhỏ, đều là những người ăn lương của dân… Làm việc phải đến đúng giờ, chớ đến trễ, về sớm… Ai lười biếng tức là lừa gạt dân"(15). Hơn thế, tiết kiệm thời gian phải gắn với cải tiến tổ chức và đổi mới phương pháp làm việc: "Việc gì trước kia phải làm 2 ngày, nay vì tổ chức sắp xếp khéo, năng suất cao, ta có thể làm xong trong 1 ngày"(16).

Cùng với thực hành tiết kiệm sức lao động và thời gian, việc thực hành tiết kiệm lời nói cũng được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm. Bởi theo Người, nói thì phải đi đôi với làm, đối với mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hành "Nói ít, bắt đầu bằng hành động(17). Đồng thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn căn dặn lời nói phải đúng lúc, đúng chỗ, đúng mức, tránh phô trương, hình thức. Người cảnh báo tình trạng hội mà không nghị, nghị mà không quyết, quyết rồi mà không làm, xem đây như một dạng lãng phí lời nói nghiêm trọng, kéo theo đó là sự lãng phí thời gian nghe của quần chúng nhân dân.

Thứ tư, về chủ thể thực hành tiết kiệm

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiết kiệm là nghĩa vụ và trách nhiệm chung của toàn xã hội, không trừ bất kỳ ai, từ cán bộ lãnh đạo cao nhất đến từng người dân, từ cơ quan hành chính đến đơn vị sản xuất, từ chiến sĩ ngoài mặt trận đến công nhân, nông dân trong đời sống thường ngày. Người khẳng định dứt khoát: "Tất cả mọi người đều phải tiết kiệm. Trước nhất là các cơ quan, các bộ đội, các xí nghiệp"(18). Trong đó, Người đặc biệt coi trọng tính nêu gương của cán bộ, đảng viên. Người chỉ rõ: "Hô hào dân tiết kiệm, mình phải tiết kiệm trước đã"(19). Điều này không chỉ là nguyên tắc đạo đức cách mạng, mà còn là phương thức thuyết phục hiệu quả nhất, bởi tấm gương của người lãnh đạo có sức lan tỏa mạnh mẽ, khơi dậy ý thức tự giác thực hành tiết kiệm trong toàn dân.

Việc tiết kiệm cần được triển khai rộng khắp, "Cơ quan nào cũng cần và cũng có thể tiết kiệm"(20), nhằm giảm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động phục vụ nhân dân. Cùng với đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đặc biệt quan tâm tới bảo vệ tài sản công, chỉ rõ đây là trách nhiệm trực tiếp của mỗi cán bộ, đảng viên và các cơ quan, đơn vị. Người căn dặn phải "vít kín các lỗ thủng, các kẽ hở, không để của cải dành dụm của chúng ta bị hao hụt, phân tán"(21).

Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, tập trung nguồn lực phát triển đất nước nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới

Trong quỹ đạo phát triển năng động của thế kỷ XXI, Việt Nam đang bước vào một giai đoạn mới với nhiều vận hội, thách thức đan xen. Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mở ra không gian phát triển chưa từng có, nơi tri thức, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực chủ yếu của tăng trưởng. Song, cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, bất ổn kinh tế - tài chính toàn cầu, biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên và sự dịch chuyển nhanh chóng của các chuẩn mực phát triển bền vững... đặt ra không ít thách thức đối với nước ta.

Ở trong nước, yêu cầu đầu tư cho hạ tầng chiến lược, củng cố quốc phòng - an ninh, bảo đảm an sinh xã hội và chuyển đổi sang mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn đòi hỏi nguồn lực rất lớn. Trong khi khả năng tích lũy của nền kinh tế vẫn còn hạn chế; tình trạng thất thoát, lãng phí, đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn chưa cao vẫn tồn tại ở nhiều lĩnh vực. Khoảng cách giữa nhu cầu và khả năng đáp ứng nguồn lực, nếu không được thu hẹp bằng những giải pháp căn cơ sẽ trở thành điểm nghẽn, trở lực đối với sự phát triển sức cạnh tranh quốc gia. Chính vì vậy, thực hành tiết kiệm vừa là yêu cầu cấp thiết, vừa là nguyên tắc phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Để hiện thực hóa điều này, cần thực hiện tốt một số giải pháp trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện thể chế và cơ chế thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo nền tảng pháp lý vững chắc để đất nước phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới.

Để đáp ứng yêu cầu quản trị hiệu quả nguồn lực quốc gia, nâng cao sức cạnh tranh và bảo đảm an ninh kinh tế đất nước trong kỷ nguyên mới, cần thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, trong đó, hoàn thiện thể chế và cơ chế thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là khâu đột phá, có tác dụng trực tiếp tạo ra "hành lang pháp lý" đủ mạnh để khuyến khích đổi mới sáng tạo và ngăn chặn kịp thời những biểu hiện tiêu cực, thất thoát, tham nhũng, sử dụng sai mục đích các nguồn lực công. Do đó, cần thường xuyên rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung và đồng bộ hóa hệ thống pháp luật về quản lý tài chính công, ngân sách nhà nước, tài sản công, đầu tư công, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường. Các quy định cần cụ thể hóa tiêu chuẩn, định mức, quy trình, cơ chế giám sát; xóa bỏ các "vùng trống" và "kẽ hở" dễ bị lợi dụng. Cơ chế kiểm tra, giám sát phải xuyên suốt từ khâu lập kế hoạch, phân bổ, triển khai đến quyết toán, bảo đảm mọi hoạt động minh bạch, có thể truy vết và giải trình trước nhân dân.

Song song với hoàn thiện pháp luật, cần thúc đẩy áp dụng các mô hình quản trị tiên tiến và giải pháp công nghệ số để tối ưu hóa quy trình, giảm chi phí trung gian, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Việc tích hợp công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào quản lý tài chính công, đầu tư công và quản trị tài sản công không chỉ giúp kiểm soát chặt chẽ hơn, mà còn tạo điều kiện khai thác tối đa mọi tiềm năng, thế mạnh của đất nước, tạo động lực cho nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững.

Hai là, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm trong quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước, nguồn vốn đầu tư công bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch.

Ngân sách nhà nước và nguồn vốn đầu tư công là "mạch máu" của nền kinh tế, giữ vai trò quyết định trong việc duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, phát triển kết cấu hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng, cũng như củng cố niềm tin của nhân dân đối với bộ máy quản lý nhà nước. Chính vì vậy, cần đổi mới mạnh mẽ công tác lập dự toán ngân sách và kế hoạch đầu tư công theo hướng khoa học, sát thực tiễn, gắn chặt với các mục tiêu phát triển từng giai đoạn. Mọi khoản chi ngân sách phải dựa trên tiêu chí rõ ràng về hiệu quả đầu ra, mức độ cấp thiết và khả năng huy động nguồn lực xã hội. Đồng thời, phải tập trung tối đa nguồn lực cho các lĩnh vực có khả năng tạo ra tác động lan tỏa lớn như khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, giáo dục - đào tạo, y tế và an sinh xã hội.

Quá trình tổ chức quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước, nguồn vốn đầu tư công cần bảo đảm tính công khai, minh bạch trên các nền tảng số, cơ sở dữ liệu mở với toàn bộ quy trình, từ lập kế hoạch, phân bổ đến triển khai và quyết toán để người dân, báo chí, tổ chức xã hội và cơ quan giám sát có thể theo dõi, đánh giá độc lập.

Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị cần gương mẫu sử dụng tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm, phương tiện, thiết bị; kéo dài tuổi thọ tài sản; tái sử dụng hoặc luân chuyển hợp lý để giảm chi phí ngân sách. Việc mua sắm, bảo dưỡng và thanh lý tài sản công phải tuân thủ pháp luật, kết hợp ứng dụng công nghệ số để quản lý và theo dõi hiệu quả. Đặc biệt, cần duy trì cơ chế kiểm toán, thanh tra độc lập thường xuyên và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, cũng như nhân rộng các mô hình, sáng kiến tiết kiệm hiệu quả.

Ba là, tăng cường thực hành tiết kiệm trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

Tài nguyên thiên nhiên là nguồn lực chiến lược, có ý nghĩa quyết định đối với an ninh kinh tế, an ninh năng lượng và định hướng phát triển bền vững đất nước. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng khốc liệt, tốc độ cạn kiệt tài nguyên diễn ra nhanh chóng và áp lực từ quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa gia tăng, việc thực hành tiết kiệm trong quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực tài nguyên thiên nhiên không chỉ mang ý nghĩa kinh tế, mà còn là vấn đề sống còn liên quan đến an ninh quốc gia và trách nhiệm với các thế hệ mai sau. Mỗi chính sách tiết kiệm, mỗi hành động quản lý hiệu quả tài nguyên thiên nhiên đều góp phần tăng cường khả năng tự chủ về nguồn lực. Từ đó, tạo lợi thế cho đất nước trong tiến trình chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững, đưa Việt Nam vững bước tiến lên trong kỷ nguyên hội nhập toàn cầu.

Để tăng cường thực hành tiết kiệm trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, cần siết chặt kỷ cương trong quy hoạch, quản lý khai thác bảo đảm tuân thủ nghiêm ngặt quy trình kỹ thuật, hạn chế tối đa thất thoát, lãng phí. Đối với tài nguyên không tái tạo như khoáng sản, dầu khí, việc khai thác phải gắn với ứng dụng công nghệ tiên tiến để tối ưu hóa hiệu suất thu hồi, giảm thiểu tổn thất và tác động tiêu cực đến môi trường. Nguồn thu từ khai thác tài nguyên cần được phân bổ hợp lý cho các mục tiêu dài hạn. Trong đó, ưu tiên đầu tư vào khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, hạ tầng xanh và chuyển dịch năng lượng. Đồng thời, cần quan tâm đẩy mạnh các biện pháp cụ thể nhằm duy trì khả năng tự tái tạo của thiên nhiên, bảo đảm cân bằng sinh thái và nâng cao chất

lượng sống của nhân dân, như: trồng, phục hồi và quản lý rừng bền vững; bảo vệ đa dạng sinh học; kiểm soát chặt chẽ nguồn gây ô nhiễm không khí, nước và đất; phát triển hệ thống quan trắc môi trường hiện đại để cảnh báo sớm nguy cơ suy thoái các nguồn lực tài nguyên thiên nhiên.

Có thể thấy, thực hành tiết kiệm theo tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là yêu cầu về mặt kinh tế, mà còn bao hàm các giá trị văn hóa, chuẩn mực đạo đức thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ quản lý ngân sách, đầu tư công, khai thác tài nguyên đến nếp sống. Trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện, cần thực hiện đồng bộ việc hoàn thiện thể chế, đổi mới quản trị, công khai minh bạch, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên để tạo thành phong trào và phương châm hành động rộng khắp, bảo đảm cho đất nước có đủ năng lực vượt qua thách thức, tận dụng thời cơ, hiện thực hóa khát vọng phát triển phồn vinh, hạnh phúc.

Tiến sĩ Lê Thị Hiền

Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

---

(1), (21) Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 12, tr. 658, 467

(2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (13), (16), (18), (20) Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Sđd, t. 7, tr. 352, 352, 352, 352, 354, 355, 352, 352-353, 353, 353, 354

(9), (10), (11), (14), (19) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 122, 123, 123, 123, 16

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Sđd, t. 13, tr. 70

(15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Sđd, t. 5, tr. 122

BẢO HIỂM HƯU TRÍ BỔ SUNG: MỞ RỘNG TRỤ CỘT AN SINH, TẠO NGUỒN VỐN DÀI HẠN CHO NỀN KINH TẾ

Từ quá trình thí điểm theo Nghị định 88/2016/NĐ-CP đến việc ban hành Nghị định số 85/2026/NĐ-CP, chính sách bảo hiểm hưu trí bổ sung đang từng bước được hoàn thiện, hướng tới xây dựng hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng, mở rộng diện bao phủ và bổ sung nguồn lực đầu tư dài hạn cho nền kinh tế.

Từng bước hình thành thị trường hưu trí bổ sung tự nguyện

Chủ trương thí điểm bảo hiểm hưu trí bổ sung được đặt ra từ Nghị quyết số 21-NQ/TW, với mục tiêu đa dạng hóa các tầng an sinh xã hội. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 88/2016/NĐ-CP, chính thức triển khai chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện từ năm 2016.

Bộ Tài chính cho biết, khác với bảo hiểm xã hội bắt buộc, chương trình này được thiết kế theo nguyên tắc tự nguyện, linh hoạt. Người lao động và người sử dụng lao động có thể tự quyết định mức đóng góp vào quỹ hưu trí. Quyền lợi của người tham gia được tích lũy theo từng tài khoản cá nhân, dựa trên tổng số tiền đóng góp và kết quả đầu tư của quỹ theo cơ chế thị trường.

Về đối tượng tham gia, ngoài người lao động có quan hệ lao động, chương trình còn mở rộng tới các cá nhân từ đủ 15 tuổi trở lên không làm việc theo hợp đồng lao động. Điều này tạo điều kiện để nhiều nhóm lao động ngoài khu vực chính thức có thêm lựa chọn tích lũy cho tuổi già.

Về cơ chế đóng - hưởng, khác với chế độ bảo hiểm xã hội cơ bản, việc tham gia và đóng góp vào chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện là hoàn toàn tự nguyện. Người lao động và người sử dụng lao động tự nguyện quyết định khoản đóng góp vào quỹ hưu trí. Mức hưởng theo từng tài khoản hưu trí của cá nhân được tích lũy thông qua hoạt động đầu tư theo nguyên tắc thị trường của quỹ hưu trí.

Cơ chế vận hành quỹ hưu trí bổ sung được xây dựng theo hướng tách bạch, minh bạch. Quỹ được hình thành từ đóng góp của người tham gia và người sử dụng lao động, do các doanh nghiệp bảo hiểm hoặc công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được cấp phép quản lý. Người lao động tham gia quỹ được sở hữu tài khoản hưu trí cá nhân được hình thành từ khoản đóng góp của chính người lao động và/ hoặc khoản đóng góp của người sử dụng lao động cho người lao động theo thỏa thuận và tiền sinh lời từ hoạt động đầu tư quỹ. Các quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện do các doanh nghiệp bảo hiểm, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được cấp phép quản lý.

Sau giai đoạn chuẩn bị, từ năm 2021, các quỹ hưu trí bổ sung bắt đầu được thành lập. Theo số liệu của Bộ Tài chính, đến hết năm 2025, đã có 7 quỹ đi vào hoạt động với tổng

giá trị tài sản ròng gần 2.210 tỷ đồng, tăng 53% so với năm 2024 và gấp 26 lần so với năm 2021.

Cơ cấu tài sản của các quỹ cho thấy xu hướng đầu tư thận trọng, trong đó gần 49,69% được phân bổ vào trái phiếu Chính phủ; 8,01% là tiền và tương đương tiền; 15,18% là chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; và 26,61% là các khoản phải thu từ lãi, cổ tức.

Số lượng người tham gia hệ thống quỹ hưu trí cũng ghi nhận mức tăng trưởng tích cực. Đến cuối năm 2025, có 28.538 người tham gia, tăng 17,1% so với năm trước. Tổng số tiền đóng góp trong năm đạt 720,77 tỷ đồng, tăng 26,2%, trong khi tổng chi trả đạt 67,85 tỷ đồng, tăng hơn 104%.

Những con số này cho thấy bước đầu hình thành một thị trường hưu trí bổ sung tại Việt Nam, dù quy mô còn khiêm tốn. Tuy nhiên, đây là nền tảng quan trọng để phát triển một trụ cột an sinh mới bên cạnh hệ thống bảo hiểm xã hội cơ bản.

Hoàn thiện thể chế, mở rộng vai trò trong hệ thống an sinh và thị trường vốn

Trên cơ sở tổng kết quá trình thí điểm, Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội (Nghị quyết số 28) đã xác định rõ định hướng xây dựng hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng, trong đó bảo hiểm hưu trí bổ sung là một cấu phần quan trọng nhằm mở rộng diện bao phủ và nâng cao mức hưởng lương hưu.

Định hướng này tiếp tục được thể chế hóa trong Luật Bảo hiểm xã hội 2024 khi dành riêng một chương quy định về bảo hiểm hưu trí bổ sung, Theo đó, "bảo hiểm hưu trí bổ sung" là chế độ bảo hiểm xã hội mang tính chất tự nguyện theo nguyên tắc thị trường nhằm bổ sung cho chế độ hưu trí trong bảo hiểm xã hội bắt buộc, có cơ chế tạo lập quỹ từ đóng góp của người sử dụng lao động hoặc của người sử dụng lao động và người lao động.

Triển khai luật, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 85/2026/NĐ-CP với nhiều điểm mới nhằm hoàn thiện khung pháp lý. Một trong những thay đổi đáng chú ý là quy định người lao động tham gia thông qua doanh nghiệp sử dụng lao động, bảo đảm tính tổ chức và minh bạch trong triển khai.

Việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung của người lao động phải thông qua doanh nghiệp sử dụng lao động. Việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung không ảnh hưởng đến các chính sách quản lý lao động, chính sách khen thưởng, phúc lợi khác của doanh nghiệp sử dụng lao động.

Quy trình tham gia cũng được chuẩn hóa. Người sử dụng lao động phải xây dựng thỏa thuận với người lao động trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, sau đó ký hợp đồng với doanh nghiệp quản lý quỹ. Tài khoản hưu trí cá nhân được mở cho từng người lao động, bảo đảm ghi nhận đầy đủ các khoản đóng góp và kết quả đầu tư.

Đối với doanh nghiệp quản lý quỹ, Nghị định đặt ra các điều kiện chặt chẽ về năng lực tài chính, kinh nghiệm quản lý, nhân sự và phương án kinh doanh. Đây là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nhằm bảo đảm an toàn cho nguồn vốn dài hạn của người tham gia.

Cụ thể, các doanh nghiệp quản lý quỹ phải đáp ứng điều kiện chặt chẽ về năng lực tài chính, quản trị và nhân sự. Trong đó, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán phải đang quản lý tổng tài sản tối thiểu 1.000 tỷ đồng; có ít nhất 5 năm kinh nghiệm và đang quản lý tối thiểu 2 quỹ đại chúng, trong đó có ít nhất 1 quỹ trái phiếu.

Doanh nghiệp bảo hiểm phải đủ điều kiện triển khai sản phẩm bảo hiểm hưu trí và quản lý quỹ theo quy định. Đồng thời, doanh nghiệp phải có phương án kinh doanh, dự thảo điều lệ quỹ; đội ngũ nhân sự tối thiểu 5 người có ít nhất 5 năm kinh nghiệm, trong đó có ít nhất 3 người có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ hoặc chứng chỉ phân tích tài chính.

Cơ chế vận hành quỹ tiếp tục được củng cố theo hướng đa tầng giám sát. Ngoài doanh nghiệp quản lý quỹ, còn có ngân hàng giám sát, tổ chức lưu ký và đơn vị quản trị tài khoản hưu trí cá nhân tham gia kiểm soát hoạt động. Các tổ chức này phải thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và chịu trách nhiệm bồi thường nếu vi phạm.

Đáng chú ý, Nghị định bổ sung nhiều quy định nhằm nâng cao tính minh bạch và nhận thức rủi ro. Tài liệu giới thiệu sản phẩm phải nêu rõ các rủi ro như biến động đầu tư, khả năng giảm giá trị tài khoản, cũng như nguyên tắc Nhà nước không bảo lãnh lợi nhuận hay mức chi trả.

Về đầu tư, quỹ hưu trí được mở rộng danh mục, cho phép đầu tư vào chứng khoán niêm yết, đồng thời giảm tỷ trọng tối thiểu đầu tư vào trái phiếu Chính phủ xuống còn 40% đối với quỹ có quy mô từ 5 tỷ đồng trở lên. Cùng với đó là các giới hạn chặt chẽ về tỷ trọng đầu tư và tiêu chí lựa chọn tài sản nhằm kiểm soát rủi ro.

Nguyên tắc chi trả tiếp tục được thực hiện theo cơ chế thị trường, dựa trên số dư tài khoản cá nhân tại thời điểm chi trả. Trường hợp nhận trước tuổi nghỉ hưu, ngoài các tình huống bất khả kháng, người tham gia có thể phải chịu phí tối đa 5% để khuyến khích duy trì tích lũy dài hạn.

Cơ chế quản lý, giám sát cũng được siết chặt với cả tiền kiểm và hậu kiểm. Chu kỳ kiểm tra định kỳ được rút ngắn xuống 2 năm/lần, đồng thời tăng cường yêu cầu công bố thông tin và chế tài xử lý vi phạm, bao gồm cả việc thu hồi giấy phép và hạn chế hoạt động trong thời gian nhất định.

Trong bối cảnh Việt Nam đang bước vào giai đoạn già hóa dân số nhanh, cùng với sự gia tăng của tầng lớp có thu nhập cao, việc phát triển bảo hiểm hưu trí bổ sung được đánh giá là xu hướng tất yếu. Đây không chỉ là công cụ giúp người lao động nâng cao mức sống khi về hưu mà còn góp phần đa dạng hóa hệ thống an sinh xã hội.

Ở góc độ kinh tế vĩ mô, các quỹ hưu trí bổ sung còn có vai trò quan trọng trong việc hình thành nguồn vốn đầu tư dài hạn cho thị trường tài chính. Thông qua việc tích lũy và đầu tư, hệ thống quỹ này có thể trở thành một trong những nhà đầu tư tổ chức lớn, góp phần ổn định và phát triển thị trường vốn.

Trong thời gian tới, Bộ Tài chính định hướng tiếp tục hoàn thiện chính sách thuế để khuyến khích tham gia, tăng cường giám sát nhằm bảo đảm an toàn hệ thống, đồng thời nghiên cứu mở rộng phương thức tham gia trực tiếp cho cá nhân. Những giải pháp này

nhằm thúc đẩy bảo hiểm hưu trí bổ sung phát triển bền vững, đóng góp hiệu quả vào cả mục tiêu an sinh xã hội và tăng trưởng kinh tế dài hạn.

Nguồn: nhandan.vn

GIẢM THỦ TỤC HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CHO NGƯỜI BÁN TRÊN SÀN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ: NÊN QUẢN LÝ BẰNG DỮ LIỆU?

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử trong đó đề xuất miễn lập hóa đơn điện tử đối với hộ, cá nhân kinh doanh trên sàn thương mại điện tử trong một số trường hợp.

Trao đổi với phóng viên Báo Nhân Dân chung quanh nội dung này, ông Vũ Bảo Thắng - Founder & CEO Meta Ecom Group, Phó Ban Phát triển nguồn nhân lực Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam đã chia sẻ một số ý kiến từ thực tiễn từ doanh nghiệp, góp phần hoàn thiện chính sách. Ông Vũ Bảo Thắng cho rằng, cần chuyển từ gia tăng thủ tục sang quản lý dựa trên dữ liệu giao dịch, đồng thời nâng trách nhiệm của hệ thống trong lưu vết và cung cấp thông tin.

Phóng viên: Dự thảo đề xuất miễn hóa đơn điện tử đối với hộ, cá nhân kinh doanh trên sàn thương mại điện tử trong một số trường hợp. Ông đánh giá như thế nào về đề xuất này từ góc độ thực tiễn hoạt động của sàn?

Ông Vũ Bảo Thắng: Dưới góc nhìn và trải nghiệm thực tiễn của doanh nghiệp, tôi cho rằng đây là một đề xuất hợp lý và cần thiết, đặc biệt khi hướng tới mục tiêu là giảm gánh nặng tuân thủ cho hàng triệu hộ và cá nhân kinh doanh nhỏ đang hoạt động trên sàn thương mại điện tử.

Thực tế hiện nay, nhóm này đang phải cùng lúc xử lý rất nhiều áp lực đến từ: phí sàn, chi phí quảng cáo, đổi trả, vận hành đơn hàng, chăm sóc khách, cạnh tranh giá, các quy định nội bộ của sàn, và áp lực đánh giá từ người mua. Phần lớn họ chưa thể xây dựng một cách toàn diện bộ máy kế toán; không có nhân sự pháp chế, thậm chí nhiều người tự vận hành toàn bộ quy trình, từ tự đóng gói, livestream và chăm sóc khách. Nếu tiếp tục yêu cầu họ thực hiện đầy đủ các thủ tục hóa đơn như một doanh nghiệp bài bản, thì chi phí tuân thủ có thể còn nặng hơn cả phần thuế phải nộp.

Ở góc độ thực tiễn vận hành sàn, tôi mong muốn rằng chính sách nhà nước nên đi theo hướng: ở đâu đã có dữ liệu số đầy đủ, ở đó nên giảm thủ tục giấy tờ cho người bán nhỏ. Nếu giao dịch diễn ra trên sàn có chức năng thanh toán, có dữ liệu đơn hàng, có dòng tiền, có định danh người bán, có thông tin giao nhận, và đã được sàn khấu trừ, kê khai, nộp thuế thay theo từng giao dịch, thì việc tiếp tục buộc hộ, cá nhân kinh doanh tự lập hóa đơn điện tử cho từng đơn là khá trùng lặp.

Theo tôi, vấn đề cốt lõi không nằm ở việc buộc hộ kinh doanh thực hiện thêm một thao tác hành chính, mà ở chỗ cơ quan quản lý có nắm bắt được doanh thu thực, dòng tiền thực và dấu vết giao dịch hay không. Khi những thông tin này đã được ghi nhận đầy đủ

thông qua hệ thống của các sàn, cần mạnh dạn cắt giảm các nghĩa vụ mang tính thủ tục đối với người bán nhỏ, qua đó giảm gánh nặng tuân thủ và khuyến khích hoạt động kinh doanh minh bạch.

Tôi ủng hộ đề xuất này bởi nó thể hiện một tư duy quản lý hiện đại, chuyển từ cách tiếp cận dựa trên việc gia tăng thủ tục hành chính đối với nhóm có nguồn lực hạn chế, sang phương thức quản lý dựa trên dữ liệu số, minh bạch và hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, để quy định này vận hành hiệu quả, cần xác lập một nguyên tắc rất rõ: miễn trừ cho hộ, cá nhân kinh doanh nghĩa vụ thực hiện các thao tác hóa đơn, nhưng không miễn trừ trách nhiệm của hệ thống trong việc lưu vết và cung cấp dữ liệu giao dịch. Nói cách khác, gánh nặng tuân thủ cần được giảm nhẹ cho người bán, trong khi năng lực nền tảng và cơ chế quản lý dữ liệu phải được tăng cường tương ứng.

Phóng viên: Dự thảo cũng quy định chủ sàn thương mại điện tử sẽ lập hóa đơn điện tử thay người bán khi người mua yêu cầu. Theo ông cơ chế này cần được thiết kế như thế nào để bảo đảm phù hợp với vai trò của sàn?

Ông Vũ Bảo Thắng: Theo tôi, trong trường hợp người mua có nhu cầu xuất hóa đơn, cơ chế nên được thiết kế theo hướng các sàn cung cấp giải pháp kỹ thuật và tự động hóa quy trình thực hiện, thay vì mặc định chuyển vai trò pháp lý của người bán sang cho sàn. Cách tiếp cận này vừa đáp ứng nhu cầu của người mua, vừa bảo đảm đúng bản chất giao dịch và trách nhiệm của các bên liên quan.

Nói đơn giản, sàn thương mại điện tử về bản chất là hạ tầng giao dịch. Sàn không trực tiếp sản xuất hàng, không trực tiếp sở hữu hàng hóa của từng gian hàng, cũng không trực tiếp quyết định chất lượng hay nguồn gốc từng sản phẩm. Vì vậy, nếu để sàn đứng ra lập hóa đơn theo cơ chế làm chuyển toàn bộ trách nhiệm pháp lý sang sàn, thì cách thiết kế này sẽ không phản ánh đúng với bản chất giao dịch.

Cách tiếp cận phù hợp hơn là thiết kế cơ chế theo hướng phân định rõ vai trò của các bên: Người bán vẫn là chủ thể của sàn giao dịch; sàn thương mại điện tử đóng vai trò hỗ trợ khởi tạo, chuẩn hóa và truyền dữ liệu hóa đơn một cách tự động. Trên chứng từ, cần thể hiện đầy đủ và minh bạch các thông tin cốt lõi như: thông tin người bán thực tế, mã đơn hàng, mã giao dịch thanh toán, thời điểm phát sinh giao dịch, cũng như các dữ liệu liên quan đến quá trình giao vận.

Tôi đặc biệt nhấn mạnh yếu tố tự động hóa. Bởi lẽ, nếu khi người mua có nhu cầu lấy hóa đơn mà quy trình vẫn quay về việc yêu cầu hộ kinh doanh tự thao tác, tự kê khai, tự nhập từng trường dữ liệu, thì mục tiêu giảm gánh nặng tuân thủ gần như không còn ý nghĩa. Khi đó, hệ thống chưa thực sự giải quyết vấn đề mà chỉ dịch chuyển trách nhiệm.

Theo tôi, nên cho phép vận hành một mô hình theo hướng: khi người mua thực hiện thao tác "yêu cầu hóa đơn", hệ thống của sàn sẽ tự động trích xuất các dữ liệu đã có sẵn từ đơn hàng và giao dịch thanh toán để khởi tạo chứng từ điện tử. Người bán không phải nhập lại thông tin, mà chỉ cần xác nhận, hoặc mặc định ủy quyền cho hệ thống thực hiện theo một cơ chế tiêu chuẩn đã được thiết kế sẵn.

Cách làm này giúp bảo đảm hài hòa lợi ích của các bên: người mua vẫn nhận được chứng từ đầy đủ; cơ quan quản lý vẫn có dữ liệu giao dịch minh bạch, có thể truy vết; trong khi đó, hộ và cá nhân kinh doanh nhỏ không bị kéo vào thêm một tầng nấc thủ tục phức tạp.

Nói cách khác, cơ chế phù hợp không phải là việc sàn "gánh thay" toàn bộ vai trò pháp lý của người bán, mà là sử dụng công nghệ để thay thế các thao tác thủ công, qua đó giảm chi phí tuân thủ nhưng vẫn bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của dữ liệu quản lý.

Phóng viên: Từ kinh nghiệm vận hành, ông có kiến nghị gì để vừa tạo thuận lợi cho người bán trên nền tảng số, vừa bảo đảm yêu cầu quản lý thuế và minh bạch giao dịch?

Ông Vũ Bảo Thắng: Theo tôi, nếu muốn vừa quản lý tốt vừa không làm khó các hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh, thì nên triển khai theo 5 hướng sau:

Thứ nhất, quản lý bằng dữ liệu giao dịch thay vì bắt người bán nhỏ làm thêm thủ tục.

Với các giao dịch bán qua sàn có thanh toán, hệ thống đã có sẵn rất nhiều dữ liệu: ai bán, bán gì, giá bao nhiêu, thời điểm nào, giao cho ai, vận chuyển qua đâu, tiền về thế nào. Nhà nước nên lấy chính bộ dữ liệu đó làm nền tảng quản lý, thay vì yêu cầu hộ kinh doanh lập thêm một lớp hóa đơn thủ công cho từng đơn hàng.

Thứ hai, dùng chứng từ số tối giản thay cho tư duy hóa đơn đầy đủ ở mọi trường hợp.

Không phải giao dịch nào cũng nên áp cùng một tiêu chuẩn nặng như doanh nghiệp lớn. Với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nhỏ bán trên sàn, có thể cho phép dùng một dạng chứng từ giao dịch điện tử tối giản được xuất tự động từ hệ thống, gồm: mã người bán, mã đơn hàng, mã thanh toán, giá trị giao dịch, thời điểm giao dịch, mã vận đơn hoặc trạng thái giao hàng. Bộ dữ liệu này đủ để quản lý, đối soát và truy vết thông tin, giảm bớt công việc cho người bán

Thứ ba, phân tầng quản lý theo rủi ro, không cào bằng đồng loạt.

Không nên yêu cầu một cá nhân chỉ bán vài chục đơn lẻ mỗi tháng chịu cùng mức thủ tục như một đơn vị bán hàng doanh số lớn hoặc ngành hàng rủi ro cao. Thay vào đó nên phân loại theo: quy mô doanh thu, ngành hàng, lịch sử tuân thủ, tần suất khiếu nại/vi phạm, dấu hiệu bất thường.

Đối với các nhóm nhỏ, lịch sử tuân thủ tốt thì áp dụng cơ chế đơn giản nhất. Ngược lại với các nhóm lớn, nhóm nhạy cảm hoặc có dấu hiệu rủi ro thì siết chặt hơn; đảm bảo tính công bằng và hiệu quả.

Thứ tư, chuyển trọng tâm kiểm soát sang đầu vào lớn và mắt xích có năng lực thực thi cao hơn.

Nếu mục tiêu của Nhà nước là ngăn chặn hàng giả, hàng lậu, hàng không rõ nguồn gốc thì không nên dồn phần lớn gánh nặng chứng từ xuống người bán nhỏ lẻ ở cuối chuỗi. Thay vào đó, nên kiểm soát mạnh hơn ở các khâu: nhập khẩu, kho tập kết, đơn vị phân phối lớn, nhà bán hàng quy mô lớn và nhóm ngành hàng có rủi ro cao.

Nói cách khác là tập trung vào những điểm có khả năng phát sinh vi phạm lớn và có đủ năng lực tuân thủ, thay vì bắt hàng triệu hộ cá nhân nhỏ tự lo một hệ thống thủ tục phức tạp.

Thứ năm, để sàn và đơn vị vận chuyển gánh phần hạ tầng tuân thủ.

Người bán nhỏ không nên bị buộc trở thành kế toán bán thời gian với hàng loạt yêu cầu giấy tờ. Phần tuân thủ nên được tích hợp ngay trong hệ thống hạ tầng sàn: từ việc định danh người bán, lưu vết giao dịch đến chuyển dữ liệu sang cơ quan quản lý theo chuẩn thống nhất. Đơn vị vận chuyển có thể gắn mã vận đơn với mã giao dịch, giúp cơ quan quản lý có thể tra cứu theo mã thay vì yêu cầu hộ kinh doanh xuất trình hàng loạt giấy tờ.

Cách tiếp cận phù hợp với kinh tế số nên là giảm tối đa thao tác cho người yếu nguồn lực, để các hệ thống mạnh về công nghệ gánh phần phức tạp.

Quan điểm của tôi là không nên quản lý thương mại điện tử bằng cách buộc các hộ và cá nhân kinh doanh nhỏ phải làm thêm việc như doanh nghiệp lớn. Họ là nhóm hạn chế về nguồn lực nhưng hiện lại đang chịu rất nhiều áp lực từ chi phí sàn, cạnh tranh, vận hành và kỳ vọng của khách hàng. Nếu tiếp tục đẩy thêm gánh nặng chính sách, thủ tục xuống nhóm này thì vô hình trung sẽ làm tăng chi phí tuân thủ, giảm động lực kinh doanh và triệt tiêu một phần sức sống của kinh tế số.

Điều cần thiết là minh bạch dữ liệu, không nhất thiết là tăng thao tác hành chính cho người bán nhỏ. Muốn quản lý tốt thì nên yêu cầu các nền tảng số, hệ thống thanh toán và logistics phối hợp cung cấp dữ liệu chuẩn hóa; còn với các hộ, cá nhân kinh doanh, nên ưu tiên cơ chế đơn giản, tự động và dễ tuân thủ.

Nguồn: nhandan.vn

CHẤN CHỈNH TÌNH TRẠNG "BỘI THỰC" VĂN BẢN, HỘI HỌP VÀ BỆNH HÌNH THỨC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

"Việc ban hành nhiều văn bản có nội dung mâu thuẫn không chỉ làm ảnh hưởng đến thực hiện mục tiêu xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch mà còn gây thiệt hại cho người dân và doanh nghiệp, thậm chí làm hao mòn niềm tin, nguồn lực xã hội và làm chậm cơ hội phát triển của đất nước". Đó là nhận định của Tiến sĩ Nguyễn Sĩ Dũng, nguyên Phó chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội.

Nhiều hệ lụy khi ban hành những văn bản có nội dung chồng chéo, mâu thuẫn

Phóng viên: Thời gian qua, công tác ban hành văn bản đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước. Qua thực

tiễn quan sát và nghiên cứu, đồng chí nhận thấy các loại văn bản trong bộ máy công quyền ở nước ta hiện nay có những vấn đề gì còn nổi cộm, băn khoăn?

Tiến sĩ Nguyễn Sĩ Dũng: Thời gian qua, hệ thống pháp luật và văn bản quản lý ngày càng được hoàn thiện, góp phần thể chế hóa chủ trương của Đảng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, qua thực tiễn cho thấy, hệ thống văn bản trong bộ máy công quyền hiện nay vẫn còn nhiều bất cập. Trước hết là tình trạng nội dung chồng chéo, trùng lặp và thiếu thống nhất giữa các văn bản. Không ít trường hợp nhiều cơ quan cùng ban hành các văn bản điều chỉnh cùng một vấn đề nhưng cách tiếp cận và quy định lại khác nhau.

Còn tình trạng văn bản nhiều tầng nấc, quá nhiều hướng dẫn trung gian. Một chủ trương có thể được cụ thể hóa qua nhiều cấp văn bản khác nhau: Từ nghị định, nghị quyết, kết luận, thông tư, chỉ thị đến kế hoạch, chương trình, công văn hướng dẫn... Trong quá trình đó, có những nội dung lặp lại hoặc diễn giải lại nhiều lần, làm cho hệ thống văn bản cồng kềnh, khó theo dõi, thực thi.

Đáng quan ngại là hiện tượng mâu thuẫn hoặc thiếu đồng bộ giữa các quy định khiến người thực thi công vụ, nhất là ở cơ sở thường rơi vào tâm lý thận trọng, thậm chí né tránh trách nhiệm.

Những biểu hiện trên cho thấy việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao chất lượng ban hành văn bản, như tinh thần Kết luận số 226-KL/TW của Ban Bí thư là hết sức cần thiết.

Phóng viên: Theo đồng chí, vì sao tồn tại tình trạng ban hành nhiều văn bản có nội dung chồng chéo, mâu thuẫn khiến một số chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước chậm và khó đi vào cuộc sống?

Tiến sĩ Nguyễn Sĩ Dũng: Xét ở tầng cấu trúc thể chế, hệ thống quản lý ở nước ta gồm nhiều cấp, nhiều ngành với phạm vi chức năng khá rộng, trong khi ranh giới quản lý giữa một số lĩnh vực vẫn còn những điểm giao thoa. Khi nhiều cơ quan cùng tham gia điều chỉnh một vấn đề nhưng cơ chế điều phối chưa thật rõ ràng, mỗi cơ quan có thể ban hành văn bản theo góc tiếp cận của mình, thậm chí có điểm khác biệt hoặc chưa thống nhất.

Nhìn ở tầng quy trình lập pháp và xây dựng văn bản, có thể thấy quy trình hiện nay mang tính phân tán khá rõ. Phần lớn dự án luật và văn bản dưới luật do các bộ, ngành chủ trì soạn thảo theo lĩnh vực quản lý của mình. Cách tiếp cận này có ưu điểm là tận dụng được chuyên môn của từng cơ quan, nhưng lại thiếu một cơ chế điều phối đủ mạnh để bảo đảm tính thống nhất của toàn bộ hệ thống pháp luật.

Thực tế cho thấy, nếu việc ban hành văn bản không được kiểm soát chặt chẽ thì hệ thống văn bản sẽ tăng thêm nhiều tầng nấc, làm tăng chi phí tuân thủ và gây khó khăn cho việc thực hiện.

Những vấn đề bất cập đó nếu không được giải quyết dứt điểm thì nhiều chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước chậm và khó đi vào cuộc sống.

Phóng viên: Việc ban hành nhiều nội dung văn bản nội dung mâu thuẫn gây ra những hệ lụy tiêu cực gì, thưa đồng chí?

Tiến sĩ Nguyễn Sĩ Dũng: Việc ban hành nhiều văn bản có nội dung mâu thuẫn không chỉ làm ảnh hưởng đến thực hiện mục tiêu xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi mà còn gây thiệt hại cho người dân và doanh nghiệp. Khi nhiều văn bản cùng điều chỉnh một vấn đề nhưng nội dung không hoàn toàn đồng bộ, người thực thi ở cơ sở thường rơi vào tình trạng lúng túng trong lựa chọn căn cứ áp dụng, từ đó, việc triển khai chính sách có thể trở nên chậm chạp.

Đối với người dân và doanh nghiệp, hệ thống văn bản thiếu thống nhất sẽ làm gia tăng chi phí tuân thủ. Ở tầm vĩ mô, những bất cập như vậy còn có thể làm suy giảm hiệu quả huy động và phân bổ nguồn lực xã hội, từ đó có thể làm chậm quá trình tận dụng các cơ hội phát triển, nhất là trong bối cảnh cạnh tranh kinh tế ngày càng gay gắt.

Cần xem xét trách nhiệm công chức, cán bộ khi tham mưu, ban hành văn bản tràn lan

Phóng viên: Theo đồng chí, làm thế nào để công tác ban hành văn bản góp phần đáp ứng yêu cầu, phương châm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng là "nói ít làm nhiều, làm đến cùng", ngăn chặn tiêu cực, tăng cường kỷ luật trách nhiệm, tính minh bạch và trách nhiệm giải trình?

Tiến sĩ Nguyễn Sĩ Dũng: Điều căn cốt là cần chuyển mạnh từ tư duy ban hành nhiều văn bản sang tư duy thiết kế những quy định thật sự rõ ràng, khả thi và có thể thực thi ngay trong thực tiễn.

Thứ nhất, cần siết chặt kỷ luật trong công tác xây dựng và ban hành văn bản. Mỗi văn bản trước khi ban hành phải được rà soát kỹ về sự cần thiết, phạm vi điều chỉnh và sự thống nhất với hệ thống quy định hiện hành. Chỉ ban hành văn bản khi thật sự cần thiết, tránh tình trạng một vấn đề nhưng có quá nhiều văn bản hướng dẫn trung gian.

Thứ hai, cần hoàn thiện quy trình lập pháp và xây dựng văn bản theo hướng tăng cường tính điều phối và tính hệ thống. Việc xây dựng các quy định phải được đặt trong tổng thể của hệ thống pháp luật, tránh cách tiếp cận cục bộ theo từng ngành, từng lĩnh vực.

Thứ ba, cần nâng cao chất lượng kỹ thuật lập pháp và kỹ thuật xây dựng văn bản. Văn bản phải được soạn thảo với ngôn ngữ rõ ràng, cấu trúc logic, quy định cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm và quy trình thực hiện. Một văn bản tốt không chỉ đúng về chủ trương mà còn phải dễ hiểu, dễ áp dụng và dễ kiểm tra trong quá trình thực thi.

Thứ tư, gắn việc ban hành văn bản với trách nhiệm giải trình và trách nhiệm thực thi. Cơ quan ban hành văn bản phải theo dõi sát quá trình thực hiện, kịp thời phát hiện những quy định không còn phù hợp để sửa đổi hoặc bãi bỏ.

Thứ năm, tăng cường minh bạch trong toàn bộ quá trình xây dựng văn bản, từ khâu tham vấn ý kiến, đánh giá tác động đến khâu công bố và tổ chức thực hiện. Khi các chủ thể chịu tác động, đặc biệt là người dân và doanh nghiệp phải được tham gia góp ý đầy

đủ, chất lượng văn bản thường sẽ sát thực tiễn hơn và khả năng thực thi cũng cao hơn. Khi đó, các chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước sẽ được triển khai nhanh chóng, hiệu quả, đúng với tinh thần "nói ít làm nhiều, làm đến cùng" mà Đại hội XIV đã đặt ra.

Phóng viên: Theo đồng chí, cần có giải pháp đột phá nào để thực hiện mục tiêu của Ban Bí thư đề ra: "Hằng năm, các tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị thực hiện tinh giản tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính so với năm trước"?

Tiến sĩ Nguyễn Sĩ Dũng: Muốn đạt mục tiêu nêu trên, tôi cho rằng phải có những giải pháp mang tính hệ thống và đột phá, tức là đánh vào cơ chế sinh ra văn bản chứ không chỉ dừng ở lời kêu gọi hạn chế ban hành.

Một là, thiết lập "hạn mức văn bản" và cơ chế trần văn bản hằng năm. Mỗi cơ quan, địa phương cần có chỉ tiêu trần về số lượng văn bản hành chính được ban hành trong năm (kèm cơ cấu loại văn bản), coi đây là một chỉ tiêu quản trị bắt buộc. Muốn ban hành văn bản mới thì phải chứng minh tính cần thiết và đồng thời bãi bỏ/sáp nhập một số văn bản cũ tương ứng theo nguyên tắc "một vào-một ra" (hoặc "một vào-hai ra" với lĩnh vực đã quá tải).

Hai là, chuyển từ quản lý bằng "công văn" sang quản lý bằng "quy trình chuẩn". Rất nhiều văn bản hành chính thực chất chỉ để hướng dẫn cách làm. Nếu chuẩn hóa thành quy trình nghiệp vụ, mẫu biểu thống nhất, sổ tay hướng dẫn và cập nhật tập trung thì nhu cầu ra thêm văn bản sẽ giảm mạnh.

Ba là, lập "một cửa pháp chế" và bắt buộc rà soát chồng chéo trước khi ban hành. Mọi dự thảo văn bản hành chính phải qua một khâu thẩm định tập trung (ở cơ quan pháp chế hoặc bộ phận kiểm soát thủ tục hành chính) với các tiêu chí bắt buộc: Có trùng với văn bản đang còn hiệu lực không; có mâu thuẫn/khác cách hiểu không; có thể thay bằng sửa văn bản cũ hoặc hợp nhất không; có phát sinh thủ tục, giấy tờ, chi phí tuân thủ không. Không đạt tiêu chí thì nhất quyết không ban hành.

Bốn là, "dọn kho" bằng hệ thống hóa và hợp nhất văn bản theo cụm chủ đề. Cần các chiến dịch định kỳ rà soát, bãi bỏ văn bản hết hiệu lực, văn bản không còn phù hợp; hợp nhất các văn bản rải rác thành một văn bản gọn hoặc một bộ quy định thống nhất theo từng lĩnh vực (đất đai, đầu tư, xây dựng, an sinh, nội vụ...). Đây là biện pháp vừa giảm số lượng vừa nâng chất lượng văn bản.

Năm là, số hóa quản trị văn bản và minh bạch hóa trách nhiệm. Cần một hệ thống quản lý văn bản thống nhất, trong đó, mỗi văn bản có "hồ sơ" điện tử: Ai đề xuất, ai thẩm định, ai ký, căn cứ nào, thay thế văn bản nào, thời hạn rà soát lại. Khi dữ liệu minh bạch, việc "đẻ thêm" văn bản sẽ tự nhiên bị kiểm soát bởi trách nhiệm giải trình.

Sau cùng, gắn mục tiêu giảm văn bản với đánh giá cán bộ và kỷ luật công vụ. Phải đưa chỉ tiêu này vào đánh giá kết quả công tác của người đứng đầu và đơn vị tham mưu: Ban hành ít nhưng đúng, rõ, khả thi; ban hành nhiều, trùng lặp, gây rối thì phải chấn chỉnh, thậm chí xem xét xử lý trách nhiệm.

Tựu trung, muốn tinh giản tối thiểu 15% văn bản hành chính mỗi năm, giải pháp đột phá là quản trị bằng trần và trách nhiệm, chuẩn hóa quy trình thay cho công văn và hệ thống hóa-hợp nhất-bãi bỏ theo chu kỳ. Làm được như vậy thì giảm không chỉ là giảm số lượng mà là nâng chất lượng điều hành đúng với tinh thần "nói ít làm nhiều, làm đến cùng".

Nguồn: qdnd.vn

TĂNG TỐC HOÀN THIỆN DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI: KHÔNG ĐỂ "VÙNG TRẮNG," DỮ LIỆU SAI LỆCH

Theo Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an về tăng cường, đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, từ ngày 01/4 đến 31/12/2026, các địa phương trên cả nước sẽ tập trung đo đạc, lập bản đồ và xây dựng dữ liệu cho 45 triệu thửa đất còn trống; đồng thời chuẩn hóa, đối khớp thông tin cho hơn 37 triệu thửa đất đã có trong hệ thống.

Với mục tiêu không để "vùng trắng" dữ liệu đất đai, đặc biệt là theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, các địa phương trên cả nước đang đồng loạt vào cuộc, huy động tối đa nguồn lực, quyết tâm đưa dữ liệu đất đai trở thành nền tảng cốt lõi cho quản lý và phát triển.

Vào cuộc quyết liệt, làm thật, làm chắc

Ông Mai Văn Phấn - Phó Cục trưởng Cục Quản lý đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường), cho biết cấp tỉnh đang là mắt xích quyết định trong việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai. Từ tổ chức đo đạc, lập hồ sơ địa chính đến vận hành và khai thác dữ liệu, mọi khâu then chốt đều do địa phương trực tiếp thực hiện. Làm nhanh hay chậm, dữ liệu sạch hay còn sai lệch, phụ thuộc trước hết vào cách cấp tỉnh vào cuộc.

Vì vậy, mục tiêu Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an, đặt ra không chỉ là một nhiệm vụ kỹ thuật đơn thuần mà còn là yêu cầu mang tính chiến lược, gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người dân.

Hơn thế, khi dữ liệu đất đai được số hóa đầy đủ, chính xác và liên thông, toàn bộ quy trình từ đăng ký, cấp giấy chứng nhận, chuyển nhượng cho đến giải quyết tranh chấp đều có thể thực hiện minh bạch trên môi trường số. Do đó, kế hoạch đặt mục tiêu phấn đấu đến hết năm 2026, có 100% thủ tục hành chính về đất đai đủ điều kiện sẽ được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Điều này đồng nghĩa với việc người dân và doanh nghiệp có thể thực hiện các giao dịch đất đai mà không cần tiếp xúc trực tiếp, giảm thiểu chi phí và thời gian, đồng thời hạn chế tiêu cực phát sinh.

Thực tế triển khai thời gian qua cho thấy, chiến dịch làm sạch dữ liệu đất đai đã tạo ra những chuyển biến tích cực. Gần 62 triệu thửa đất đã được rà soát, nhưng mới có hơn 24 triệu thửa đạt yêu cầu.

Đại diện lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng khẳng định việc hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trong năm 2026 là nhiệm vụ "không thể lùi," bởi đây không chỉ là nhiệm vụ kỹ thuật mà còn là nhiệm vụ chính trị quan trọng, gắn với chuyển đổi số quốc gia và bảo đảm quyền lợi của người dân.

Thực tế, dữ liệu đất đai nếu không bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống," không kết nối, không dùng chung thì sẽ không thể phục vụ quản lý, càng không thể bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người dân và doanh nghiệp.

Do đó, vừa qua, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các địa phương phải rà soát rõ từng khu vực chưa đo đạc, từng "vùng trắng" dữ liệu và xây dựng kế hoạch chi tiết để xử lý dứt điểm trong năm 2026.

Điểm mới trong cách làm về hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trong năm 2026 là triển khai theo hướng "làm sạch đi đôi với làm giàu dữ liệu." Tức là không chỉ sửa sai, chuẩn hóa dữ liệu cũ mà còn đồng thời xây dựng mới, bảo đảm mỗi thửa đất đều có đầy đủ thông tin pháp lý và không gian.

Cấp tỉnh giữ vai trò "nhạc trưởng"

Nếu Trung ương đóng vai trò định hướng và ban hành cơ chế, thì cấp tỉnh chính là lực lượng trực tiếp quyết định thành bại của quá trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Do đó, trong toàn bộ tiến trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, cấp tỉnh được xác định là mắt xích quyết định. Từ tổ chức đo đạc, lập hồ sơ địa chính đến vận hành và khai thác dữ liệu, tất cả các khâu then chốt đều do địa phương trực tiếp thực hiện.

Phó Cục trưởng Cục Quản lý đất đai Mai Văn Phấn chỉ rõ: "Dữ liệu sạch hay không, tiến độ nhanh hay chậm, trước hết phụ thuộc vào cách cấp tỉnh tổ chức thực hiện. Nơi nào lãnh đạo quyết liệt, theo sát thì nơi đó sẽ làm tốt."

Thực tiễn tại nhiều địa phương đã chứng minh. Đơn cử như tại Đồng Nai - một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh cho biết yếu tố then chốt là sự chỉ đạo thống nhất từ tỉnh đến cơ sở, cùng với việc xây dựng hệ thống dữ liệu tập trung, dùng chung và gắn chặt với cải cách thủ tục hành chính.

Với tinh thần khẩn trương, tại Hội nghị triển khai kế hoạch đo đạc, lập bản đồ địa chính, hoàn thiện hồ sơ và cơ sở dữ liệu đất đai trong năm 2026, mới đây, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai cũng đã công bố quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc triển khai đợt cao điểm 120 ngày (từ ngày 01/4 đến ngày 31/7/2026) nhằm thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên toàn tỉnh.

Tại Bắc Ninh, mới đây, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã ban hành Kế hoạch số 92/KH-UBND về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh trong năm 2026.

Để Kế hoạch triển khai đạt hiệu quả cao, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh yêu cầu các cơ quan, địa phương tập trung rà soát, làm sạch toàn bộ dữ liệu hiện có; đẩy nhanh tiến độ đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đối với các khu vực chưa có dữ liệu; hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin; tiếp tục đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu với các ngành, lĩnh vực liên quan; tăng cường tái cấu trúc thủ tục hành chính theo hướng giảm giấy tờ, tái sử dụng dữ liệu số, không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong hệ thống.

Nhiều địa phương khác trên cả nước như Lâm Đồng, Thanh Hoá, Quảng Ngãi,... cũng đang đẩy nhanh tiến độ triển khai đo đạc, số hóa đất đai theo phương châm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, đôn đốc địa phương sớm hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh trong năm 2026.

Có thể thấy, từ chỉ đạo của Trung ương đến hành động cụ thể tại địa phương, một tinh thần chung đang được lan tỏa: quyết liệt, đồng bộ và thực chất.

Quan trọng hơn, khi cấp tỉnh thực sự đóng vai trò "nhạc trưởng," chủ động tổ chức tốt sự phối hợp và huy động hiệu quả nguồn lực, mục tiêu hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia trong năm 2026 hoàn toàn có thể đạt được. Đó không chỉ là một đích đến về mặt kỹ thuật, mà còn là nền tảng quan trọng để xây dựng một nền quản trị hiện đại, minh bạch, phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp trong kỷ nguyên số.

Nguồn: vietnamplus.vn

TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà vừa ký văn bản số 412/TTg-TCCV của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về tổ chức bộ máy, công vụ, công chức, thi đua, khen thưởng.

Văn bản nêu rõ, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 09/2026/QH16 ngày 07/4/2026 của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI, để tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các bộ, ngành, địa phương và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành và địa phương tập trung thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ.

Tinh gọn bộ máy, giảm chồng chéo chức năng trong các bộ, ngành

Về việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các bộ, cơ quan ngang bộ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành trung ương khẩn trương rà soát chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, đẩy mạnh việc sắp xếp, tinh gọn đầu mối tổ chức bên trong của các bộ, ngành.

Trên cơ sở kết quả rà soát, trường hợp cần thiết sửa đổi, bổ sung, các bộ, ngành khẩn trương xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan mình gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp; tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị định, trình Chính phủ trước ngày 5/5/2026.

Các bộ: Nội vụ, Tư pháp tổng hợp, xây dựng kế hoạch, đôn đốc, thẩm định dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.

Về việc rà soát, sắp xếp các tổ chức phối hợp liên ngành: Các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương rà soát, đề xuất phương án kiện toàn, tổ chức lại hoặc giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ thành lập, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, gửi về Bộ Nội vụ trước ngày 25/4/2026.

Trên cơ sở kết quả rà soát của các bộ, cơ quan, Bộ Nội vụ chủ trì, đề xuất sắp xếp, kiện toàn các tổ chức phối hợp liên ngành không hoạt động, hoạt động không hiệu quả hoặc chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chậm nhất trước ngày 5/5/2026.

Tổ chức sơ kết 1 năm thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức sơ kết 1 năm thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, đánh giá kỹ lưỡng tính khả thi trong thực hiện nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong quản lý, đề xuất phương án xử lý phù hợp; tiếp tục rà soát hệ thống pháp luật chuyên ngành để bổ sung, hoàn thiện phân cấp, phân quyền theo đúng phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm."

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sơ kết 1 năm thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, tổng kết việc thực hiện pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền tại địa phương để kịp thời điều chỉnh, hướng dẫn, sửa đổi hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, ban hành văn bản mới phù hợp với lộ trình, yêu cầu của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và phù hợp với tình hình thực tiễn; đồng thời, chủ động thực hiện phân cấp hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương rà soát, đánh giá tính khả thi và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, tháo gỡ triệt để các khó khăn, vướng mắc cho chính quyền địa phương 2 cấp, hoàn thành trong quý 2/2026.

Chuẩn bị các nội dung sơ kết 1 năm vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 05/5/2026.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở đáp ứng yêu cầu của tình hình mới

Về lĩnh vực công chức, công vụ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ khẩn trương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 4/2026.

Đối với lĩnh vực thi đua, khen thưởng, Bộ Nội vụ khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và Kế hoạch 5 năm (2026 - 2030) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 4/2026.

Nguồn: vietnamplus.vn

GIẢI THỂ ỦY BAN AN TOÀN GIAO THÔNG QUỐC GIA, BAN AN TOÀN GIAO THÔNG CÁC ĐỊA PHƯƠNG TỪ 1/6/2026

Ngày 15/4/2026, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng ký Quyết định số 17/2026/QĐ-TTg chấm dứt hoạt động, giải thể Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông các địa phương.

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nêu rõ: Chấm dứt hoạt động, giải thể Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia sau khi hoàn thành việc chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, nhân sự, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan cho các bộ, cơ quan, địa phương có liên quan theo Phương án giải thể kèm theo Quyết định này.

Chấm dứt hoạt động của Ban An toàn giao thông các địa phương. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quyết định và tổ chức thực hiện việc giải thể Ban An toàn giao thông tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của các tổ chức phối

hợp liên ngành. Việc sắp xếp, phối hợp xử lý về trật tự, an toàn giao thông ở địa phương thực hiện theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Quyết định nêu rõ Phương án giải thể Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông các địa phương như sau:

Đối với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia

Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trước đây do Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Đường bộ và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, bảo đảm không làm gián đoạn công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

Bộ Công an theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp tình hình, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; tổng hợp số liệu, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tổ chức tiếp nhận nhân sự biệt phái, hồ sơ, tài liệu và các công việc của Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia đối với các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Bộ Xây dựng sắp xếp, bố trí công chức, người lao động của Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và các chức danh khác có liên quan theo quy định; trường hợp vượt thẩm quyền, Bộ Xây dựng đề xuất phương án xử lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tiếp nhận hồ sơ, tài liệu và các công việc của Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia đối với các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức tiếp nhận tài chính, tài sản, trang thiết bị làm việc của Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia theo quy định của pháp luật.

Trường hợp cần thiết, Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử lý kinh phí, tài chính, tài sản để các bộ, ngành, địa phương tiếp tục tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông theo đúng quy định của pháp luật.

Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia tổ chức rà soát, quyết toán, tất toán và bàn giao (nếu có) các nội dung về tài chính, tài sản, hồ sơ liên quan, đóng các tài khoản giao dịch theo quy định của pháp luật; thực hiện giao nộp lại con dấu và giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu cho cơ quan đã cấp theo quy định của pháp luật; bàn giao tài chính, tài sản, trang thiết bị làm việc, các hồ sơ, tài liệu liên quan của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia cho các bộ, ngành tiếp nhận công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ.

Đối với Ban An toàn giao thông các tỉnh, thành phố

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm ban hành quyết định và tổ chức thực hiện việc giải thể Ban An toàn giao thông tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của các tổ chức phối hợp liên ngành; bố trí, sắp xếp nhân sự thuộc Văn phòng Ban An toàn giao thông về các cơ quan chuyên môn, bảo đảm phù hợp với vị trí việc làm; tổ chức thực hiện việc bàn giao nhiệm vụ, hồ sơ, tài liệu, tài sản và các nội dung liên

quan theo quy định hiện hành, bảo đảm không làm gián đoạn công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành có liên quan và điều kiện thực tiễn ở địa phương, phân giao trách nhiệm cho các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc thực hiện đầy đủ, hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông, bảo đảm không làm gián đoạn công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2026. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hết hiệu lực thi hành.

Nguồn: baochinhphu.vn

XÁC ĐỊNH 15 TỈNH VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ, 12 TỈNH MIỀN NÚI

Bộ Dân tộc và Tôn giáo vừa ban hành Quyết định số 211/QĐ-BDTTG, phê duyệt và công bố danh sách tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

Theo đó, cả nước có 15 tỉnh, thành phố được xác định là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gồm: Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lào Cai, Phú Thọ, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Quảng Ngãi, Gia Lai, Lâm Đồng, Đắk Lắk và TP Cần Thơ.

Trong khi đó, danh sách các địa phương được xác định là tỉnh miền núi gồm 12 tỉnh: Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ngãi, Gia Lai, Lâm Đồng và Đắk Lắk.

Việc công bố danh sách được thực hiện trên cơ sở Nghị định 272/2025/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 16/10/2025, quy định tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

Theo Nghị định, một tỉnh được xác định là vùng đồng bào dân tộc thiểu số khi đáp ứng ít nhất một trong hai tiêu chí: có từ 15% dân số là người dân tộc thiểu số sinh sống ổn định; hoặc có từ 2/3 số xã trở lên thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đối với tiêu chí tỉnh miền núi, địa phương phải đáp ứng một trong hai điều kiện: có ít nhất 2/3 diện tích tự nhiên nằm ở độ cao từ 200m trở lên so với mực nước biển; hoặc có từ 2/3 số xã trở lên là xã miền núi.

Danh sách này là căn cứ quan trọng để triển khai các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên nguồn lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn tới.

Nguồn: vtv.vn

QUY ĐỊNH MỚI VỀ CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN MẦM NON

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (gọi tắt là Thông tư số 28)

Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT được ban hành nhằm chi tiết, cụ thể hóa các quy định của Luật Nhà giáo, đồng thời bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

Thông tư cũng là cơ sở quan trọng để tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giáo viên mầm non; đồng thời giúp giáo viên tự đánh giá, nâng cao năng lực nghề nghiệp, hướng tới xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm.

Tham gia phát triển chuyên môn tùy theo hạng chức danh

Thông tư số 28 áp dụng đối với chức danh giáo viên mầm non trong các cơ sở giáo dục mầm non bao gồm giáo viên thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và giáo viên giữ chức vụ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong cơ sở giáo dục mầm non.

Thông tư không áp dụng đối với giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

Theo Thông tư quy định, nhiệm vụ và tiêu chuẩn nghề nghiệp theo 3 hạng chức danh giáo viên mầm non bao gồm hạng III, hạng II, hạng I; bảo đảm phân hóa theo mức độ năng lực và vai trò nghề nghiệp.

Trong đó, giáo viên không chỉ thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ mà còn tham gia phát triển chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tham gia biên tập hoặc biên soạn nội dung tài liệu bồi dưỡng giáo viên mầm non, hỗ trợ đồng nghiệp, tham mưu và dẫn dắt hoạt động giáo dục tùy theo hạng chức danh.

Tăng cường yêu cầu về năng lực thực hành, lấy trẻ em làm trung tâm

Theo Thông tư số 28, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non được thiết kế theo 3 nhóm tiêu chuẩn bao gồm: đạo đức nghề nghiệp, trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Trong đó, các yêu cầu về đạo đức nhấn mạnh yêu nghề, đối xử công bằng, tôn trọng trẻ em, bảo vệ quyền trẻ em, quản lí cảm xúc, có tinh thần đoàn kết, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

Thông tư quy định chi tiết về các năng lực cốt lõi của giáo viên mầm non như nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo đảm an toàn cho trẻ; xây dựng và tổ chức hoạt động giáo dục; đánh giá sự phát triển của trẻ; xây dựng môi trường giáo dục; giao tiếp, phối hợp với gia đình và cộng đồng.

Cùng với đó, chuẩn nghề nghiệp lần đầu quy định rõ về một số năng lực mới như năng lực số, năng lực ngoại ngữ, năng lực tự học và phát triển nghề nghiệp. Theo đó, giáo viên phải có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động nghề nghiệp;

có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm. Đồng thời, giáo viên phải có năng lực tự học, thích ứng và phát triển nghề nghiệp liên tục. Đây được xem là bước tiến quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và hội nhập trong giáo dục.

Các yêu cầu được thiết kế theo hướng phát triển dần từ hạng III đến hạng I, trong đó nhấn mạnh việc cá nhân hóa hoạt động giáo dục, phát triển toàn diện trẻ em.

Thông tư số 28 cũng quy định giáo viên mầm non hạng I, hạng II được giao thêm nhiều nhiệm vụ mang tính dẫn dắt như hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp; tham gia xây dựng chương trình, tài liệu, chính sách; chủ trì hoạt động chuyên môn, nghiên cứu, đổi mới phương pháp giáo dục; xây dựng và lan tỏa các mô hình giáo dục tiên tiến. Điểm mới này góp phần hình thành đội ngũ giáo viên cốt cán, nâng cao chất lượng toàn hệ thống giáo dục mầm non.

Quy định linh hoạt về chuyển tiếp, tránh sự xáo trộn trong đội ngũ

Thông tư có các quy định chuyển tiếp rõ ràng, bảo đảm tính ổn định, tránh xáo trộn đội ngũ giáo viên mầm non.

Theo đó, các chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được cấp trước ngày 31/12/2026 được xác định tương đương với chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp quy định tại Thông tư này.

Giáo viên mầm non được tuyển dụng, tiếp nhận, thay đổi vị trí việc làm trước ngày Thông tư này có hiệu lực (9/4/2026) thi hành thì không yêu cầu đáp ứng tiêu chuẩn có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Thông tư số 28 cũng quy định người đứng đầu cơ sở giáo dục mầm non được giao trách nhiệm phân công, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, chủ động phát triển đội ngũ phù hợp thực tiễn. Cách tiếp cận này góp phần nâng cao tính tự chủ, linh hoạt và hiệu quả quản lí tại các cơ sở giáo dục mầm non.

Nguồn: baochinhphu.vn

ĐỀ XUẤT PHÂN CẤP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ Y TẾ

Bộ Y tế đang lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư quy định việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.

Theo dự thảo, phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế cho Cục Bảo trợ xã hội:

1. Rà soát, thống kê đánh giá thực trạng nhà chung cư; công trình công cộng chưa bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật theo từng loại công trình, hướng dẫn phương pháp, chỉ tiêu giám sát đánh giá việc thực hiện lộ trình cải tạo công trình công cộng theo quy định tại khoản 3, Điều 13 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.

2. Quản lý thống nhất việc cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 45 Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội.

3. Chủ trì, phối hợp với các bộ quản lý hàng dự trữ quốc gia tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

4. Chủ trì, phối hợp hướng dẫn quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội và xây dựng mô hình điểm cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 49 Nghị định 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch về phòng, chống mại dâm theo quy định tại Điều 32 Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm số 10/2003/PL-UBTVQH11 và khoản 5, khoản 6, khoản 9 Điều 25 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh phòng, chống mại dâm.

6. Phối hợp với đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Công an hướng dẫn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phát hiện, báo cáo, cung cấp thông tin trường hợp có dấu hiệu mua bán người, mua bán bộ phận cơ thể người, thỏa thuận mua bán người từ khi còn đang là bào thai theo quy định tại điểm đ, khoản 3, Điều 2, của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự số 86/2025/QH15.

7. Hướng dẫn về hỗ trợ tâm lý đối với nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng quy định tại điểm đ, khoản 3, Điều 2, của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự số 86/2025/QH15.

8. Hướng dẫn quy trình, tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ hỗ trợ nạn nhân quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 45 Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người.

9. Hướng dẫn sàng lọc và can thiệp sớm đối với nhóm có dấu hiệu bị mua bán quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 45 Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người.

10. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội được quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành (Trừ kiểm tra chuyên ngành về phòng, chống mại dâm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng hoạt động mại dâm quy định tại khoản 3, điều 3 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh phòng, chống mại dâm).

11. Trả lời kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trong phạm vi chuyên môn thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật.

Nguồn: suckhoedoisong.vn

TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO ĐẨY MẠNH PHÂN BỔ, GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

Ngày 13/4/2026, Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng đã ký văn bản số 401/TTg-KTTH của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công năm 2026.

Văn bản nêu rõ, ngay từ đầu năm 2026, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rất quan tâm chỉ đạo quyết liệt, sát sao việc phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công và đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về việc này; các Bộ, cơ quan, địa phương đã có nhiều nỗ lực cố gắng trong tổ chức thực hiện. Theo báo cáo của Bộ Tài chính, đến hết ngày 31/3/2026, kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 của cả nước đạt 11% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, so với cùng kỳ năm 2025 cao hơn 1,2% về tỷ lệ và cao hơn khoảng 29.981,4 tỷ đồng về số tuyệt đối. Tuy nhiên vẫn còn 14 bộ, cơ quan trung ương và 22 địa phương chưa phân bổ chi tiết hết kế hoạch vốn năm 2026 được giao; 28 bộ, cơ quan trung ương và 18 địa phương giải ngân thấp dưới mức trung bình cả nước.

Việc giải ngân chậm có nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu: kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc có nơi chưa nghiêm, sự lãnh đạo chỉ đạo tổ chức thực hiện ở một số bộ, cơ quan, địa phương còn thiếu quyết liệt, sâu sát, thiếu quyết tâm chính trị, vai trò người đứng đầu chưa được phát huy; công tác chuẩn bị dự án đầu tư còn sơ sài, chưa được thực hiện nghiêm túc dẫn đến tình trạng có vốn nhưng không có dự án đủ điều kiện để giao vốn; công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư ở một số địa phương còn chậm, chưa quyết liệt, công tác tuyên truyền, giải thích cho người dân còn hạn chế....

Xây dựng kế hoạch tiến độ giải ngân từng dự án theo từng tuần, tháng, quý và cả năm

Để hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026, góp phần thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "hai con số", Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp:

Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Công điện, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công. Xác định giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu, là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân theo Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị.

Đồng thời, phân công cụ thể lãnh đạo, cán bộ phụ trách từng dự án, cá thể hóa trách nhiệm để làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng kế hoạch tiến độ giải ngân từng dự án theo từng tuần, tháng, quý và cả năm để có giải pháp quyết liệt, hiệu quả, tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn. Kịp thời

xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý ngay các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đầu tư công; sắp xếp, bố trí cán bộ có đủ năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý, triển khai các dự án đầu tư theo đúng quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, khẩn trương phân bổ, giao ngay kế hoạch vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao nhưng đến nay chưa phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án theo quy định; thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình giải ngân đối với từng dự án, xác định rõ những tồn tại, yếu kém ở từng khâu để có giải pháp xử lý kịp thời, nhất là về đền bù giải phóng mặt bằng, nghiệm thu, thanh quyết toán vốn đầu tư, giải quyết về nguyên vật liệu...; tiến hành phân loại dự án theo mức độ giải ngân (tốt, chậm, không có khả năng giải ngân...), kịp thời điều chuyển vốn từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn theo quy định; trường hợp không sử dụng hết vốn đã được giao thì khẩn trương có văn bản báo cáo rõ lý do, nguyên nhân, gửi Bộ Tài chính và báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 20/4/2026.

Kịp thời tuyên dương, khen thưởng các tổ chức đạt kết quả tốt trong giải ngân vốn đầu tư công

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư dự án, khắc phục triệt để tình trạng "vốn chờ dự án". Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công; kịp thời tuyên dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân, đơn vị đạt kết quả tốt trong giải ngân vốn đầu tư công; xử lý nghiêm khắc các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân gây khó khăn, cản trở, thiếu trách nhiệm làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, gây nhũng nhiễu, tiêu cực.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương rà soát, tổng hợp chung, báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trong tháng 5/2026: Việc điều chuyển vốn từ bộ, cơ quan, địa phương không có nhu cầu sử dụng sang bộ, cơ quan, địa phương có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ các dự án theo đúng quy định; phương án xử lý số vốn ngân sách trung ương kế hoạch năm 2026 đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương nhưng quá thời hạn quy định không phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án đầu tư theo quy định.

Các Bộ, cơ quan chủ chương trình mục tiêu quốc gia khẩn trương hoàn thiện các văn bản pháp lý, kịp thời hướng dẫn, xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các Bộ, cơ quan, địa phương để đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật liên quan đến triển khai thực hiện dự án đầu tư công để kịp thời sửa đổi, bổ sung theo quy định; báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

Nguồn: baochinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

*** Quyết định của Thủ tướng Chính phủ**

- Quyết định số 689/QĐ-TTg, phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2026 - 2031 đối với ông Nguyễn Mạnh Quyền, Phó Bí thư Tỉnh ủy Hưng Yên nhiệm kỳ 2025-2030.

- Quyết định số 679/QĐ-TTg, phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2026 - 2031 đối với:

+ Ông Nguyễn Lê Huy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên nhiệm kỳ 2025 - 2030, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2021 - 2026.

+ Ông Lê Quang Hòa, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên nhiệm kỳ 2025 - 2030, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2021 - 2026.

+ Ông Phạm Văn Nghiêm, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2025 - 2030, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2021 - 2026.

+ Ông Nguyễn Hùng Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2025 - 2030, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2021 - 2026.

+ Ông Lại Văn Hoàn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2025 - 2030, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Quyết định số 669/QĐ-TTg, phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2026 - 2031 đối với ông Nguyễn Tuấn Anh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

*** Thành phố Hồ Chí Minh**

Ông Trương Trung Kiên - Phó Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh được giao giữ quyền Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh.

*** Thành phố Hải Phòng**

- Ông Hoàng Văn Thực, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Hải Phòng;

- Ông Nguyễn Hoàng Long, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố được giao quyền Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

*** Thành phố Đà Nẵng**

- Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Bí thư Thành ủy Đà Nẵng được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Nguồn: Tổng hợp từ baochinhphu.vn và vov.vn